

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 3500100628 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tp. Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 17 tháng 11 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 1, ngày 21/05/2012)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ... /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng ... năm ...)

BẢN CÁO BẠCH SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

1 - Công ty Cổ phần Dệt May Huế

Địa chỉ : Số 122 Dương Thiệu Tước – P.Thủy Dương – Thị xã Hương Thủy – Thừa Thiên Huế
Điện thoại : 054.3864326
Fax : 054.3864338
Website : www.huegatex.com.vn

2 - Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Trụ sở : Tầng 17 - Tòa nhà Vietcombank - 198 Trần Quang Khải - Hà Nội
Điện thoại : ++84.04 3 9360261 Fax: ++84.04-3 9360262
Website : www.vcbs.com.vn
Chi nhánh : 135 Nguyễn Văn Linh - Thành phố Đà Nẵng
Điện thoại : ++84 0511 3 888991 Fax: ++84 0511 3 888881
Chi nhánh : 70 Phạm Ngọc Thạch Phường 6 Quận 3 TP Hồ Chí Minh
Số điện thoại : ++84 08 38 208 116 Fax: ++84 08 38 208 116

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Nguyễn Văn Phong
Chức vụ : Phó Tổng Giám Đốc Công ty
Điện thoại : 0905383949

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3300100628 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tp. Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 17 tháng 11 năm 2005, đăng kí thay đổi lần thứ 1, ngày 21/05/2012)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dệt May Huế
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 VNĐ/ 1 cổ phiếu
Giá bán	: 10.000 VNĐ
Tổng số lượng chào bán	: 5.000.443 cổ phần
Tổng giá trị chào bán	: 50.004.430.000 VNĐ

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KPMG

Trụ sở chính: Tầng 46, tòa nhà Keangnam, Landmark Tower, 72 tầng, E6, Phạm Hùng, Cầu Giấy, Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: +84 04-39461600

Fax: +84 04-39461601

Website : www.kpmg.com

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 17, Toà cao ốc Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hà Nội.

Số điện thoại: ++84 04 3 9360261

Fax: ++84 04 3 9360262

Chi nhánh: Tầng 12, Số 135 Nguyễn Văn Linh, thành phố Đà Nẵng

Số điện thoại: ++84 0511 3 888991

Fax: ++84 0511 3888881

Chi nhánh: 70 Phạm Ngọc Thạch Phường 6 Quận 3 TP Hồ Chí Minh

Số điện thoại: ++84 08 38208116

Fax: ++84 08 38208116

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1 Rủi ro về kinh tế	5
2 Rủi ro pháp luật	6
3 Rủi ro đặc thù	6
4 Rủi ro của đợt chào bán	7
5 Rủi ro pha loãng	7
6 Rủi ro khác	10
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	10
1. Tổ chức phát hành	10
2. Tổ chức tư vấn	10
III. CÁC KHÁI NIỆM, CÁC TỪ VIẾT TẮT	10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	11
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	13
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan	17
4. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ; cơ cấu cổ đông	17
5. Danh sách công ty mẹ, công ty con, những công ty mà Công ty cổ phần Dệt May Huế đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Dệt May Huế	17
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty	18
7. Hoạt động kinh doanh	18
7.1 Sản phẩm, dịch vụ chính	18
7.2 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành	21
7.3 Hoạt động Marketing	22
7.4 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền	23
7.5 Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	23
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	24
9. Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành	25
10. Chính sách đối với người lao động	28
11. Chính sách cổ tức	29
12. Tình hình hoạt động tài chính	29
13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, ban kiểm soát và Kế toán trưởng	33
14. Tài sản	51
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2015	51
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	52
17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức	53



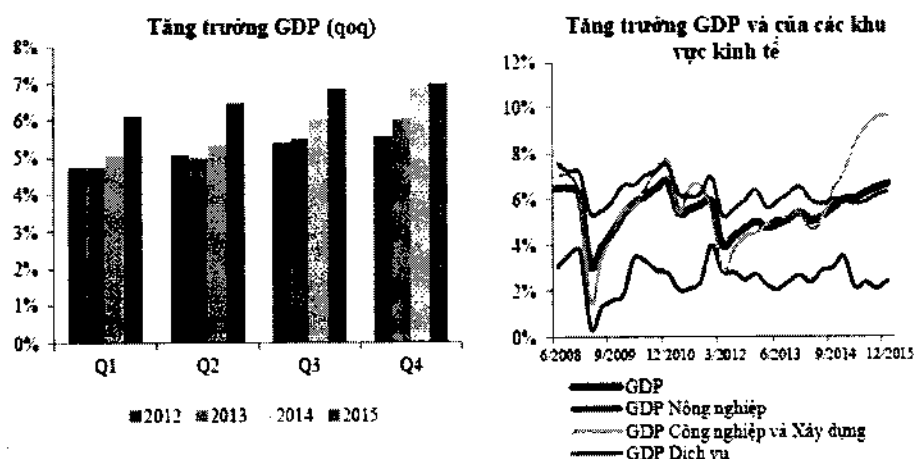
18	Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty.....	53
19	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	53
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	53
1	Loại cổ phiếu.....	53
2	Mệnh giá.....	53
3	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.....	53
4	Giá chào bán dự kiến.....	54
5.	Phương pháp tính giá.....	54
6.	Phương thức phân phối.....	54
7.	Thời gian phân phối cổ phiếu.....	55
8.	Đăng ký mua cổ phiếu.....	55
9.	Phương thức thực hiện quyền.....	56
10.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	57
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	57
12.	Các loại thuế có liên quan.....	58
13.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	58
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	58
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	58
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	59
1	Tổ chức tư vấn.....	59
2	Tổ chức kiểm toán.....	59
3	Ý kiến của VCBS về đợt chào bán cổ phiếu của Công ty cổ phần Dệt May Huế.....	59
IX.	NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	60
X.	PHỤ LỤC.....	61

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1 Rủi ro về kinh tế

Kinh tế - tài chính thế giới trong năm 2015 đã có nhiều diễn biến phức tạp. Những tín hiệu kinh tế vĩ mô tích cực khiến FED lần đầu tiên tăng lãi suất trong gần 01 thập kỷ và gợi mở lộ trình tăng lãi suất theo hướng thận trọng và từ từ. Tuy nhiên, nền kinh tế Mỹ từ cuối Quý 4, lĩnh vực sản xuất có dấu hiệu chững lại. Kỳ vọng mức lãi suất điều hành của FED trong năm 2016 sẽ chỉ từ 1% trở xuống. Nền kinh tế Châu Âu phục hồi chậm dưới tác động của sự suy giảm mạnh giá cả hàng hóa. Trong khi đó, các biện pháp kích thích kinh tế của ECB chưa mang lại hiệu quả như mong đợi. Nền kinh tế Trung Quốc ngày càng bộc lộ những dấu hiệu giảm tốc rõ nét trong bối cảnh việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng không diễn ra thuận lợi như kỳ vọng. Trung Quốc bất ngờ thay đổi chính sách điều hành tỷ giá kéo theo đà lao dốc của đồng Nhân dân tệ.

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam ghi nhận sự gia tốc đáng kể trong năm 2015. GDP 2015 ước tăng 6,68%, bứt phá so với con số 5,98% của năm 2014 và đạt mức cao nhất trong 5 năm trở lại đây. Sự phục hồi của lĩnh vực sản xuất không đồng đều với sự nổi trội thuộc về khối FDI. Cầu tiêu dùng và cầu đầu tư nội địa phục hồi ở mức vừa phải. TPP mở ra cơ hội lớn đối với Việt Nam nhưng tác động tích cực của nó, nếu thuận lợi, cũng sẽ chỉ dần thể hiện sớm nhất từ nửa cuối năm 2016. Bên cạnh những thuận lợi, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục phải đối mặt với rủi ro từ những biến động lớn trên thế giới, đặc biệt là việc giảm tốc và rủi ro bất ổn từ nền kinh tế Trung Quốc. Lạm phát cả năm 2015 chỉ tăng 0,6%, thấp kỷ lục trong 15 năm. VND mất giá khoảng 5% so với USD trong năm 2015 với 3 lần tăng tỷ giá bình quân liên ngân hàng và nới rộng biên độ giao dịch lên $\pm 3\%$.



Nguồn: CEIC, VCBS

Những rủi ro kinh tế trên, sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung, và Công ty cổ phần Dệt May Huế cũng không nằm ngoài sự tác động trên.

2 Rủi ro pháp luật

Công ty Cổ phần Dệt May Huế hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, mọi sự thay đổi về chính sách quản lý cũng như sự thay đổi về các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp nói chung cũng như của các doanh nghiệp trong ngành luôn có thể xảy ra, và khi đó sẽ có ảnh hưởng ít nhiều đến việc điều hành, quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3 Rủi ro đặc thù

3.1 Rủi ro về các yếu tố nguyên vật liệu đầu vào

Nguyên liệu phục vụ cho sản xuất của Công ty chủ yếu được nhập từ nước ngoài. Do đó, Công ty có thể sẽ gặp phải rủi ro khi giá nguyên vật liệu trên thế giới có những biến động bất thường dẫn đến việc tăng giá nguyên vật liệu đầu vào. Tuy nhiên, rủi ro này cũng được giảm nhẹ bởi khả năng dự trữ nguyên vật liệu và các mối quan hệ mật thiết với các nhà cung cấp trong và ngoài nước.

3.2 Rủi ro tỷ giá

Mức độ hòa nhập với thị trường quốc tế ngày càng cao của nền kinh tế Việt Nam giúp cho Công ty Cổ phần Dệt May Huế đang có thêm nhiều cơ hội trong việc buôn bán với các đối tác nước ngoài. Tuy nhiên, cùng với các cơ hội luôn xuất hiện những rủi ro. Một trong những rủi ro mà Công ty đang phải chịu ảnh hưởng trực tiếp là rủi ro về tỷ giá hối đoái. Trong thời gian gần đây, tỷ giá giữa Đồng Việt Nam và các ngoại tệ khác, điển hình là Đô La Mỹ đã biến động mạnh, gây ảnh hưởng không nhỏ đến giá nguyên vật liệu nhập khẩu, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã đặt quan hệ đối tác với các tổ chức tín dụng lớn nhằm chủ động cân đối ngoại tệ phục vụ cho việc nhập khẩu.

3.3 Rủi ro cạnh tranh khi hội nhập

Sự gia nhập ngành của các doanh nghiệp dệt may mới làm gia tăng sức ép cạnh tranh giữa các công ty trên thị trường nội địa. Ngoài ra, việc Việt Nam gia nhập WTO cùng với sự dỡ bỏ các hàng rào thuế quan sẽ thu hút sự tham gia các công ty hoạt động trong lĩnh vực dệt may từ nước ngoài có tiềm lực tài chính mạnh và công nghệ hiện đại. Từ đó, tạo ra môi trường cạnh tranh khốc liệt hơn đối với các doanh nghiệp sản xuất trong nước về mặt giá cả, chất lượng và chủng loại sản phẩm. Việc tăng tốc đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm là hết sức cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp được nói chung và Công ty cổ phần Dệt – May Huế nói riêng.

3.4 Rủi ro hàng giả, hàng nhái

Các hoạt động buôn lậu, trốn thuế các sản phẩm dệt may vào Việt Nam có tác động tiêu cực tới tình hình sản xuất kinh doanh của ngành dệt may nói chung và Công ty nói riêng. Việc đầu tư mạnh mẽ của các Công ty nước ngoài cùng hoạt động trong ngành dệt may vào Việt Nam làm gia tăng những khó khăn cho Công ty trong việc giữ vững và phát triển thị trường.

4 Rủi ro của đợt chào bán

4.1 Rủi ro của đợt chào bán

Trong quá trình tổ chức chào bán cổ phiếu cũng như sau khi đợt chào bán kết thúc, có thể có những rủi ro nhất định. Bản cáo bạch này đưa ra dự báo về những rủi ro có khả năng xảy ra nhưng không bao hàm ý nghĩa chắc chắn sẽ xảy ra. Những rủi ro từ đợt chào bán nếu có sẽ gây ảnh hưởng đến nguồn thu từ đợt phát hành của Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

Tình hình kinh tế vĩ mô đang trong giai đoạn tăng trưởng nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro từ ảnh hưởng của kinh tế thế giới và những nguy cơ từ nội tại nền kinh tế trong nước, vì thế thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian qua cũng tăng giảm bất thường và không còn hấp dẫn đối với các nhà đầu tư chứng khoán. Tuy nhiên, giá thị trường cổ phiếu HDM hiện đang cao (giá đóng cửa tại ngày 29/04/2016 là : 65.800 đồng/cổ phiếu) trong khi giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/l cổ phiếu nên rủi ro đợt phát hành không thành công, là khó có khả năng xảy ra.

4.2 Rủi ro về sử dụng vốn

Đây là đợt tăng vốn lần thứ hai của Công ty cổ phần Dệt May Huế. Tổng giá trị số vốn phát hành đợt này là **50.004.430.000** đồng, tăng thêm 100% so với vốn điều lệ hiện có. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được Ban Giám đốc sử dụng để bổ sung vào nguồn vốn lưu động trong kinh doanh, giảm đòn cân nợ, các rủi ro thanh toán và tăng lợi nhuận. Đây là kế hoạch sử dụng vốn đã được Hội đồng quản trị và ban giám đốc cân nhắc kỹ và được ĐHĐCĐ công ty thông qua nên rủi ro sử dụng vốn của đợt phát hành này là không lớn.

5 Rủi ro pha loãng

Sau khi phát hành thì số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty tăng lên, sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu bị pha loãng, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS); (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết; (iv) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

(i) **Xét về sự pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần** thì sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu của Công ty sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS của Công ty. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp dùng để phân bổ cho cổ đông năm 2016 ước tính là cao hơn so với năm 2015, nhưng chỉ số EPS của năm 2016 thấp hơn EPS của năm 2015 (tốc độ tăng trưởng EPS âm), hoặc tăng nhưng tăng

ít hơn so với mức tăng của lợi nhuận làm cho mức độ hấp dẫn của cổ phiếu này đối với nhà đầu tư bị suy giảm.

Cụ thể, theo báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015, LNST chia cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông năm 2015 là 44.063.648.130 đồng. EPS năm 2015 của công ty là: 8.714 đồng. Giả sử : Ngày 01 tháng 07 năm 2016, Công ty hoàn thành việc phát hành ra công chúng thành công 5.000.443 cổ phần (mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần). Lợi nhuận sau thuế năm 2016 dự kiến là 48.470.000.000 đồng (tăng 10% so với năm 2015).

Ta có EPS năm 2016 của Công ty là:

EPS =	$\frac{\text{Lợi nhuận chia cho Cổ đông thường}}{\text{Tổng khối lượng CPPT đang lưu hành BQ trong kỳ}^{(**)}} = \frac{48.470.000.000}{7.506.628} = 6.457(\text{đ})$
-------	--

(**) Tổng khối lượng Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ là đại lượng bình quân theo số ngày. Tổng số ngày thực tế theo lịch, bao gồm cả ngày lễ và ngày nghỉ, được tính như sau:

$$\begin{aligned} \text{Tổng khối lượng} & \quad \text{Số} & \quad \text{Số lượng cổ phiếu} & \quad \text{Số lượng cổ phiếu mua} \\ \text{cổ phiếu lưu} & \quad \text{lượng} & \text{phát hành thêm x Số} & \text{lại trong kỳ x Số ngày} \\ \text{hành bình quân} & \quad \text{cổ phiếu} & \text{ngày lưu hành trong} & \text{được mua lại trong kỳ} \\ \text{trong kỳ} & \quad \text{đầu kỳ} & \text{kỳ} & \\ & & \text{Tổng số ngày trong kỳ} & \end{aligned}$$

Áp dụng với trường hợp phát hành thêm của HDM :

$$\begin{aligned} \text{Tổng khối lượng cổ} & \quad \text{5.000.443 *183} & \quad \text{7.506.628} \\ \text{phiếu lưu hành bình} & = 4.999.557 + \frac{\quad}{365} = & \quad \text{(cổ phần)} \\ \text{quân trong kỳ} & & \end{aligned}$$

Như vậy, mặc dù lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp dùng để phân bổ cho cổ đông năm 2016 ước tính là cao hơn so với năm 2015: 10%, nhưng chỉ số EPS của năm 2016 lại thấp hơn so với năm 2015, làm cho mức độ hấp dẫn của cổ phiếu này đối với nhà đầu tư bị suy giảm.

Đó là một trong những yếu tố rủi ro của việc phát hành cổ phần để tăng thêm vốn điều lệ. Nhưng nếu xét về bản chất thì thị trường chứng khoán là kênh huy động vốn để sản xuất kinh doanh. Việc phát hành ra công chúng có làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu nhưng trong bối cảnh vay vốn ngân hàng không dễ, lãi suất tăng cao thì việc phát hành tăng vốn là một hướng đi hoàn toàn hợp lý. Nếu doanh nghiệp sử dụng vốn có hiệu quả, các dự án khả thi thành công, thì cũng sẽ nhanh chóng làm tăng giá trị cổ phiếu hơn.

(ii) Xét về mức độ pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần

Vốn chủ sở hữu – nguồn kinh phí và quỹ khác

$$\text{Giá sổ sách/cổ phần} = \frac{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành bình quân}}{\text{Vốn chủ sở hữu – nguồn kinh phí và quỹ khác}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách/ cổ phần sẽ giảm.

(iii) Xét về pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết. Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Phương án phát hành, số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền, cán bộ nhân sự chủ chốt từ chối quyền mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp, với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu. Như vậy, tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết sẽ bị thay đổi nếu tình hình nhiều cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua/ hoặc chuyển nhượng quyền mua cho một hoặc một nhóm người (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm).

(iv) Xét về pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

Giá giao dịch của cổ phiếu HDM sẽ bị pha loãng và được điều chỉnh giảm theo tỷ lệ phát hành tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền, giá thị trường HDM sẽ được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I1 \times Pr1)}{(1+I1)}$$

Trong đó:

- P_{tc} : Giá tham chiếu của ngày không hưởng quyền
- PR_{t-1} : là giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền
- $I1$: Tỷ lệ vốn tăng theo phát hành quyền mua cổ phiếu
- $Pr1$: Giá cổ phiếu bán cho người có quyền mua cổ phiếu

Giá sử, giá tham chiếu cổ phiếu HDM tại trước ngày giao dịch không hưởng quyền là: 64.000 đồng/cổ phiếu. Giá tham chiếu tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền sẽ là :

$$P_{tc} = \frac{64.000 + (95/100 \times 10.000)}{(1+ 95/100)} = 37.692 \text{ đồng}$$

Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội sẽ làm tròn xuống nên mức giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ là 37.600 đồng.

6 Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh... là những rủi ro bất khả kháng. Tuy rất ít khả năng xảy ra, nhưng nếu có thì sẽ gây tác động lớn đến tình hình kinh doanh và nguy cơ thiệt hại về người và của cho Công ty, đặc biệt là công ty hoạt động trong lĩnh vực may mặc.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

- ↓ Ông Nguyễn Bá Quang Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.
- ↓ Ông Đoàn Tư Chức vụ: Kế toán trưởng
- ↓ Bà Nguyễn Hồng Liên Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

- ↓ Ông Phạm Kim Ngọc Chức vụ: Giám đốc VCBS – CN Đà Nẵng

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty TNHH chứng khoán ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Dệt May Huế. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Dệt May Huế cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM, CÁC TỪ VIẾT TẮT

<u>Từ, cụm từ</u>	<u>Ngữ nghĩa</u>
UBCKNN	: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
Công ty	: Công ty Cổ phần Dệt May Huế
Huegatex	: Công ty Cổ phần Dệt May Huế
HDM	: Công ty Cổ phần Dệt May Huế
VCBS	: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
VND	: Việt Nam đồng
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị

<i>HĐSXKD</i>	:	<i>Hoạt động sản xuất kinh doanh</i>
<i>TMCP</i>	:	<i>Thương mại cổ phần</i>
<i>BKS</i>	:	<i>Ban kiểm soát</i>
<i>Điều lệ Công ty:</i>		<i>Điều lệ Công ty Cổ phần Dệt May Huế</i>
<i>VN</i>	:	<i>Việt Nam</i>
<i>TNDN</i>	:	<i>Thu nhập doanh nghiệp</i>
<i>LNST</i>	:	<i>Lợi nhuận sau thuế</i>
<i>DT</i>	:	<i>Doanh thu</i>
<i>SXKD</i>	:	<i>Sản xuất kinh doanh</i>
<i>TSCĐ</i>	:	<i>Tài sản cố định</i>
<i>LN</i>	:	<i>Lợi nhuận</i>
<i>TNBQ</i>	:	<i>Thu nhập Bình quân</i>

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ Phần Dệt May Huế (viết tắt là HUEGATEX) được thành lập từ việc cổ phần hoá Công ty Dệt May Huế, thành viên của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số 169/2004/QĐ-BCN ngày 09/12/2004 và Quyết định số 2722/2005/QĐ-BCN ngày 25/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) chuyển Công ty Dệt May Huế thành Công ty Cổ phần Dệt May Huế, hoạt động theo giấy phép đăng ký số 3103000140 ngày 17/11/2005 và thay đổi lần thứ nhất số 3300100628 ngày 21/05/2012 do phòng Đăng ký Kinh doanh Doanh nghiệp – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp.

Cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch trên sàn Upcom ngày 29/12/2009. Ngày giao dịch chính thức 21/01/2010 theo Thông báo số 15/TB-SGDCKHN ngày 11/01/2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

↘ Những thành tích được ghi nhận:

- + Năm 1993: Nhận Huân chương Lao động Hạng Ba và Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.
- + Năm 1995: Nhận Huân chương Lao động hạng nhì.
- + Năm 1998: Nhận Huân chương Lao động hạng nhất và Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.
- + Năm 2003 - 2006: Nhận Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

- + Năm 2008: Nhận Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc của Bộ Công Thương, Bằng khen của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông Nguyễn Bá Quang - Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- + Năm 2009: Nhận Bằng khen của Bộ Công Thương, Bằng khen Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam và Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.
- + Năm 2010: Nhận Cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của Chính phủ, Cờ Đơn vị sản xuất dẫn đầu Khối Doanh nghiệp tỉnh.
- + Năm 2011: Nhận Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc của Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Bằng khen của Bộ Công Thương, Bằng khen Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam.
- + Năm 2012: Cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của Chính phủ.
- + Năm 2013: Nhận Huân chương Độc lập Hạng ba, Ông Nguyễn Bá Quang – Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty nhận huân chương Lao động Hạng Ba, cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua xuất sắc của Chính phủ, Giải thưởng Đơn vị sử dụng lao động hài hòa của Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Bằng khen của Chủ tịch phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển cộng đồng Doanh nghiệp Việt Nam.
- + Năm 2014: Công ty nhận được Cờ thi đua của Bộ Công Thương, cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của tỉnh Thừa Thiên Huế, Danh hiệu “Vì người lao động”, Danh hiệu “ Top 5 Doanh nghiệp tiêu biểu toàn diện Ngành Dệt May Việt Nam”, VCCI tặng bằng khen, Cục Hải Quan tỉnh Thừa Thiên Huế tặng giấy khen về thành tích xuất sắc trong công tác nộp thuế 2014.
- + Năm 2015: Công ty được Chính phủ tặng cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua xuất sắc, được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tặng cờ đơn vị thi đua xuất sắc, được Bộ LĐTBXH – Tổng LĐLĐVN và VCCI tiếp tục vinh danh danh hiệu doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động.

↘ **Hệ thống mạng lưới của Công ty bao gồm :**

Tên đại lý	Địa chỉ	Số điện thoại
Cửa hàng giới thiệu sản phẩm	175 Trần Hưng Đạo, Huế	054.531971

↘ **Thông tin về Công ty :**

Tên Doanh Nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ

Tên viết tắt : HUEGATEX

Logo :



Trụ sở chính : 122 Dương Thiệu Tước – P.Thủy Dương- Thị xã Hương Thủy- Tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tel : (054.3) 864.326-864.430-864.337

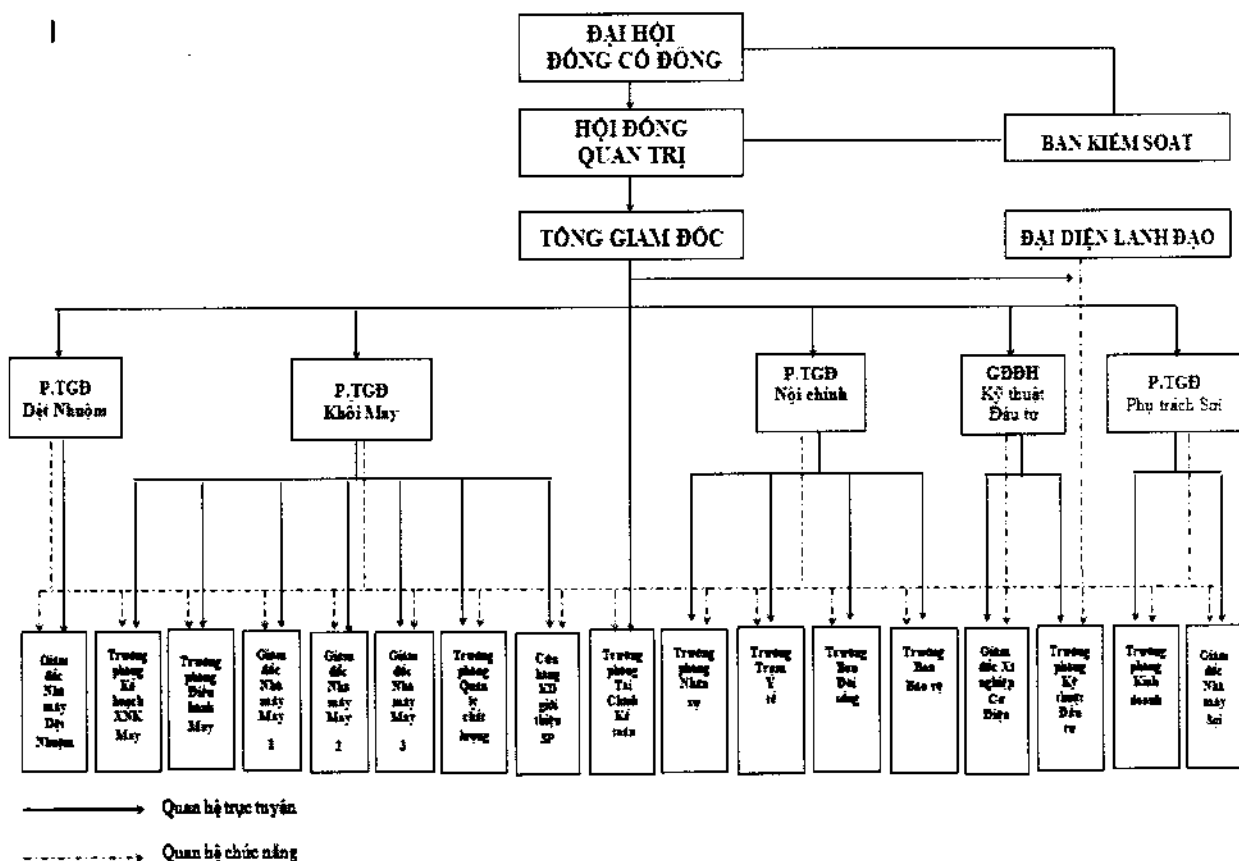


Fax : (054.3) 864.338
 Email : contact@huegatex.com.vn
 Website : www.huegatex.com.vn

Ngành nghề kinh doanh:

- ✚ Sản xuất sợi;
- ✚ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- ✚ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;
- ✚ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- ✚ Sản xuất các mặt hàng và sản phẩm dệt may;
- ✚ Nhuộm và hoàn tất vải sợi.

2 Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty



Sơ đồ tổ chức bộ máy của Công ty Cổ phần Dệt May Huế

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và theo Điều lệ của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; quyết định cơ cấu vốn; bổ sung sửa đổi điều lệ; bầu ra Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý và chỉ đạo thực hiện của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những vấn đề thuộc Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Hội đồng quản trị quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; Xác định các mục tiêu hoạt động, ra các nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty trên cơ sở các mục tiêu chiến lược, nghị quyết của Hội đồng cổ đông đề ra.

Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty cổ phần Dệt May Huế gồm 04 thành viên:

- Ông Nguyễn Bá Quang - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Ông Hồ Ngọc Lan - Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Trần Hữu Phong - Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Ngọc Bình - Thành viên Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Ban kiểm soát hiện tại của Công ty Cổ phần Dệt May Huế gồm 03 thành viên:

- Bà Nguyễn Hồng Liên - Trưởng ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Thành viên ban kiểm soát
- Ông Hồ Nam Phong - Thành viên ban kiểm soát

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc điều hành toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và pháp luật về kết quả hoạt động của mình. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong công ty. Xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, các phương án liên doanh, liên kết trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Ban tổng giám đốc hiện tại của Công ty cổ phần Dệt May Huế gồm 06 người :

- Ông Nguyễn Bá Quang - Tổng Giám đốc Công ty
- Ông Hồ Ngọc Lan - Phó Tổng giám đốc
- Ông Trần Hữu Phong - Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Phong - Phó Tổng giám đốc

Ông Nguyễn Thanh Tý - Phó tổng giám đốc

Ông Phạm Gia Định - Giám đốc Điều hành

Chức năng nhiệm vụ của các phòng, ban

Các phòng chức năng: Các phòng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Tổng Giám đốc các công việc thuộc phạm vi chức năng của phòng, đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Công ty.

Nhà máy Sợi: Tổ chức, quản lý, điều hành và sử dụng các nguồn lực của nhà máy bao gồm: nhà xưởng, máy móc thiết bị, trang thiết bị văn phòng, lao động, vật tư, nguyên phụ liệu, cơ kiện phụ tùng... để triển khai sản xuất hoàn thành kế hoạch Công ty giao hàng tháng, quý, năm; đảm bảo chất lượng, năng suất, an toàn và hiệu quả.

Nhà máy May 1, 2, 3: Là đơn vị sản xuất các mặt hàng dệt may thành phẩm cho thị trường xuất khẩu và nội địa. Nhà máy tổ chức, quản lý, điều hành và sử dụng các nguồn lực của nhà máy: nhà xưởng, máy móc thiết bị, trang thiết bị văn phòng, lao động, vật tư, nguyên phụ liệu, cơ kiện phụ tùng... để triển khai sản xuất hoàn thành kế hoạch Công ty giao hàng tháng, quý, năm; đảm bảo chất lượng, năng suất, an toàn và hiệu quả.

Nhà máy Dệt Nhuộm: Là đơn vị dệt và nhuộm vải, cung cấp nguyên liệu chính cho ngành may. Nhà máy tổ chức, quản lý, điều hành và sử dụng các nguồn lực của nhà máy: nhà xưởng, máy móc thiết bị, trang thiết bị văn phòng, lao động, vật tư, nguyên phụ liệu, cơ kiện phụ tùng... để triển khai sản xuất hoàn thành kế hoạch Công ty giao hàng tháng, quý, năm; đảm bảo chất lượng, năng suất, an toàn và hiệu quả.

Xí nghiệp Cơ điện: Là đơn vị có chức năng, nhiệm vụ vận hành hệ thống điện, nước an toàn; đảm bảo chất lượng, tiến độ các công trình và công tác vệ sinh môi trường. Quản lý, điều hành và sử dụng các nguồn lực Công ty giao một cách hiệu quả, an toàn.

Phòng Kinh doanh: Tổ chức cung ứng nguyên liệu bông xơ, vật tư, cơ kiện phụ tùng; tìm kiếm khách hàng và kinh doanh mặt hàng sợi đảm bảo lợi nhuận. Quản lý, điều hành và sử dụng các nguồn lực Công ty giao một cách hiệu quả, an toàn.

Phòng Kế hoạch Xuất nhập khẩu May: Tổ chức tìm kiếm thị trường đáp ứng năng lực của các Nhà máy May, nhà máy Dệt Nhuộm, dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch cung ứng nguyên phụ liệu đúng tiến độ, công tác xuất nhập khẩu và kinh doanh hàng may mặc đảm bảo lợi nhuận. Quản lý, điều hành và sử dụng các nguồn lực Công ty giao một cách hiệu quả, an toàn.

Phòng Nhân sự: Tổ chức công tác nhân sự, tiền lương, bảo hiểm xã hội, công tác hành chính, an ninh chính trị nội bộ trong Công ty; đáp ứng chất lượng và số lượng lao động theo yêu cầu của các đơn vị, đảm bảo bộ máy quản lý tinh gọn hiệu lực. Quản lý, điều hành và sử dụng các nguồn lực Công ty giao một cách hiệu quả, an toàn.

Phòng Quản lý Chất lượng: Là đơn vị tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty trong tổ chức kiểm soát chất lượng nguyên phụ liệu, bán thành phẩm, thành phẩm và giải quyết các vấn đề về công nghệ trong quá trình sản xuất tại các Nhà máy; kiểm tra

đánh giá chất lượng các lô sản phẩm do Công ty sản xuất và mua về từ khách hàng. Quản lý, điều hành và sử dụng các nguồn lực Công ty giao một cách hiệu quả, an toàn.

Phòng Tài chính Kế toán: Tổ chức điều hành, quản lý Phòng TCKT thực hiện các hoạt động tài chính kế toán của Công ty thông qua sổ sách chứng từ kế toán, phối hợp với các đơn vị giải quyết các nghiệp vụ phát sinh, đảm bảo tính trung thực, rõ ràng, chính xác, kịp thời. Quản lý, điều hành và sử dụng các nguồn lực Công ty giao một cách hiệu quả, an toàn.

Phòng Điều hành May: Tổ chức quản lý nguyên phụ liệu, vật tư phụ tùng, thành phẩm may và điều hành sản xuất các nhà máy May đảm bảo năng suất, chất lượng, tiến độ, hiệu quả và các quy chế của Công ty. Quản lý, điều hành và sử dụng các nguồn lực Công ty giao một cách hiệu quả, an toàn.

Phòng Kỹ thuật Đầu tư: Tổ chức quản lý công tác kỹ thuật, các định mức kinh tế kỹ thuật; lập các phương án đầu tư phát triển Công ty, công tác an toàn vệ sinh lao động và môi trường đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và tài sản Công ty. Quản lý, điều hành và sử dụng các nguồn lực Công ty giao một cách hiệu quả, an toàn.

Cửa hàng Kinh doanh giới thiệu sản phẩm: Tìm kiếm khách hàng, nâng cao doanh thu may mặc nội địa, phát triển thương hiệu HUEGATEX trong lĩnh vực hàng may mặc nội địa. Quản lý, điều hành và sử dụng các nguồn lực Công ty giao một cách hiệu quả, an toàn.

Trạm Y tế : Tổ chức chăm sóc, quản lý sức khỏe, phòng và khám chữa bệnh cho cán bộ công nhân viên trong Công ty. Quản lý, điều hành và sử dụng các nguồn lực Công ty giao một cách hiệu quả, an toàn.

Ban Bảo vệ : Tổ chức triển khai các phương án bảo vệ, an ninh chính trị nội bộ trong Công ty. Quản lý, điều hành và sử dụng các nguồn lực Công ty giao một cách hiệu quả, an toàn.

Ban Đời sống : Tổ chức chế biến, phục vụ bữa cơm công nghiệp cho cán bộ công nhân viên trong Công ty đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm không để xảy ra ngộ độc thức ăn. Xây dựng nhà ăn gọn gàng sạch sẽ, văn minh lịch sự, đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Quản lý, điều hành và sử dụng các nguồn lực Công ty giao một cách hiệu quả, an toàn.

3 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Tòa nhà SENTINEL PLACE 41 Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	3.276.833	65,54

2	Công ty TNHH Tường Long.	70 Đường A, Khu Villa ADC Phú Thạnh, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	458.333	9,16
---	--------------------------	---	---------	------

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 03/02/2016 do Công ty CP Dệt May Huế cung cấp)

4 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ; cơ cấu cổ đông

Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ : Các quy định về hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực. Cổ phiếu của các cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Dệt May Huế được tự do chuyển nhượng kể từ ngày 17/11/2008.

Cơ cấu cổ đông theo vốn thực góp của Công ty được phân loại như sau :

		Số lượng cổ phiếu (chức)	Giá trị cổ phiếu (VNĐ)	Số vốn thực góp (VNĐ)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Cổ đông trong nước	762	4.937.457	49.374.570	98,76
	Cá nhân	757	1.018.325	10.183.250	20,37
	Tổ chức	05	3.919.132	39.191.320	78,39
2	Cổ đông ngoài nước	04	62.100	621.000	1,24
	Cá nhân	04	62.100	621.000	1,24
	Tổ chức	00	00	00	00
	Tổng cộng	766	4.999.557	49.995.570	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 03/02/2016 do Công ty CP Dệt May Huế cung cấp)

5 Danh sách công ty mẹ, công ty con, những công ty mà Công ty cổ phần Dệt May Huế đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Dệt May Huế

Công ty mẹ :

1	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Đồng	5.000.000.000.000	32.768.330.000	65,54
---	---------------------------	------	-------------------	----------------	-------

(Nguồn : Công ty cổ phần Dệt May Huế)

Những công ty mà Công ty cổ phần Dệt May Huế đang nắm giữ trên 5% :

1	Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt May Thiên An Phát.	Đồng	40.000.000.000	1.500.000.000	3,75
2	Công ty Cổ phần Bông và KĐTH Miền Trung	Đồng	9.133.000.000	650.000.000	7,12

3	Công ty Cổ phần Dệt May Phú Hòa An.	Đồng	20.000.000.000	3.000.000.000	15,00
4	Công ty Cổ phần Vinatex Hương Trà.	Đồng	30.000.000.000	6.000.000.000	20,00

Nguồn : Công ty Cổ phần Dệt May Huế

6 Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Trong năm 2012, tại phiên Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty đã thông qua Nghị quyết về việc tăng Vốn điều lệ từ 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng) lên 49.995.570.000 đồng (Bốn mươi chín tỷ chín trăm chín mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng).

*** Hình thức tăng vốn :**

1. Trả cổ tức bằng cổ phiếu.

- Số lượng: 600.000 cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện: 5:1 (người sở hữu 05 cổ phần được nhận 01 cổ phần mới)

2. Thương cổ phiếu

- Số lượng: 1.400.000 cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện: 15:7 (người sở hữu 15 cổ phần được nhận 07 cổ phần mới)

*** Cơ sở pháp lý :**

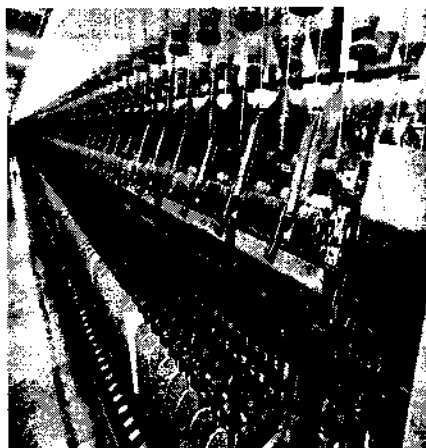
- Nghị quyết số 225/NQ – ĐHĐCĐ ngày 10/03/2012 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dệt May Huế;

7 Hoạt động kinh doanh

7.1 Sản phẩm, dịch vụ chính

Công ty cổ phần Dệt May Huế (Huegatex) chuyên sản xuất, kinh doanh xuất- nhập khẩu các sản phẩm sợi, dệt, nhuộm, may mặc, nguyên liệu thiết bị ngành dệt may, các mặt hàng tiêu dùng, địa ốc, khách sạn,... Doanh thu hàng năm đạt gần 1.500 tỷ đồng, trong đó xuất khẩu hơn 50%.

Nhà máy Sợi: Được trang bị đồng bộ 04 dây chuyền thiết bị nhập khẩu từ Đức, Thụy Sĩ, Nhật Bản với hơn 58.000 cọc sợi, sản lượng hàng năm đạt 12.000 tấn sợi, trong đó chủ yếu là các loại sợi PE, sợi PECO, sợi Cotton chải thô và chải kỹ chỉ số từ Ne 16 đến Ne 60. Thị trường xuất khẩu chính là Thổ Nhĩ Kỳ, Ai Cập, Bồ Đào Nha.



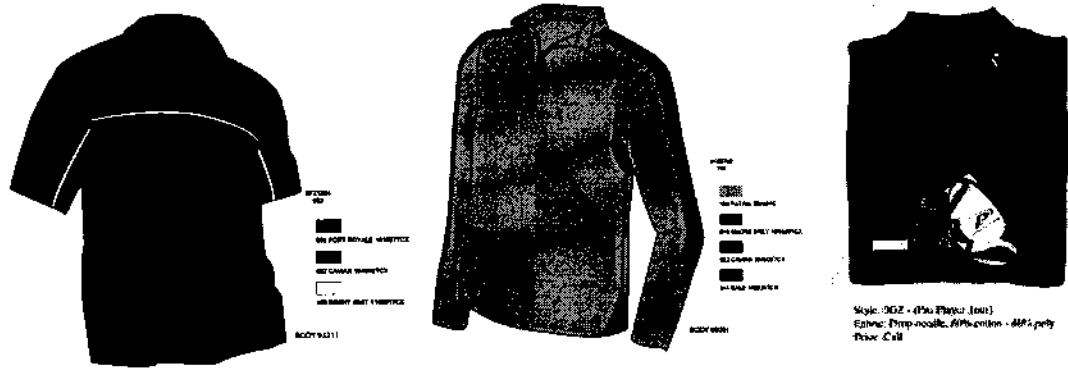
Nhà máy Dệt- Nhuộm: Được trang bị đồng bộ các thiết bị dệt kim, nhuộm, hoàn tất nhập khẩu từ Đức, Thụy Sĩ, Đài Loan, với sản lượng vải dệt kim hàng năm là 1.500 tấn.



Nhà máy May: Với 50 chuyền may, được trang bị các máy may hiện đại nhập khẩu từ Nhật Bản, Đài Loan, với sản phẩm chính là áo T- shirt, Polo- shirt, áo Jacket, quần Short, quần áo trẻ em và các loại hàng may mặc khác làm từ vải dệt kim và dệt thoi. Sản lượng hàng năm của nhà máy đạt gần 16 triệu sản phẩm.



Các loại sản phẩm của Huegatex hiện nay đang được xuất khẩu sang các thị trường như Mỹ, Nhật Bản, EU, Đài Loan, Hàn Quốc và được bán rộng rãi trên thị trường nội địa.



Xí nghiệp cơ điện : chuyên vận hành chuyển tải trạm 110/6 KV; gia công cơ khí; sửa chữa và xây dựng các công trình phụ cho các nhà máy thành viên.

Được thành lập từ năm 1988, đến nay lực lượng lao động của Hugatex đã phát triển lên đến 2.500 người, với đội ngũ quản lý, cán bộ kỹ thuật giàu kinh nghiệm và đội ngũ công nhân lành nghề, đã và đang làm ra những sản phẩm đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng. Công ty cũng đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 và được người tiêu dùng bình chọn là hàng Việt Nam chất lượng cao, giải thưởng Sao vàng Đất Việt và một số giải thưởng khác trong nhiều năm liền. Bên cạnh đó, Hugatex cũng được chứng nhận về Trách nhiệm tuân thủ các tiêu chuẩn xã hội trong sản xuất hàng may mặc (SA-8000) của các khách hàng lớn tại Mỹ như: Perry Ellis, Sears, Regatta, Hansae, Li&Fung, JC Penny, Valley View... có chứng nhận đồng nhất tiêu chuẩn về điều kiện luật pháp, đạo đức, chủng tộc của tổ chức phi lợi nhuận WRAP trong sản xuất hàng may mặc... và chương trình hợp tác chống khủng bố của Hải Quan Hoa Kỳ và Hiệp hội thương mại (gọi tắt là C – TPAT).

Huegatex chủ trương mở rộng hợp tác với mọi đối tác trong và ngoài nước thông qua các hình thức liên doanh, hợp tác kinh doanh, gọi vốn các nhà đầu tư chiến lược để hợp tác lâu dài trên tinh thần bình đẳng, các bên cùng có lợi.

Các sản phẩm và dịch vụ đặc thù của Công ty đã tạo ra cơ cấu doanh thu, lợi nhuận và chi phí như sau :

CƠ CẤU DOANH THU THUẬN

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	Mô tả	Năm 2015		Năm 2016		Chỉ tiêu tương đương	
		Giá trị	Chiếm (%)	Giá trị	Chiếm (%)	Giá trị	Chiếm (%)
1	Doanh thu bán thành phẩm và phế liệu	1.362.842	98,78	1.465.674	98,98	723.330	98,60

2	Doanh thu bán hàng hóa	13.976	1,01	14.558	0,98	10.198	1,39
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	2.924	0,21	589	0,04	47	0,01
Tổng cộng		1.379.742	100	1.480.821	100	733.575	100

(Nguồn: Theo số liệu BCTCKT của công ty năm 2014, BCTC năm 2015, BCTC 06 tháng đầu năm 2016)

CƠ CẤU LỢI NHUẬN GỘP

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	Chi tiết	Năm 2014		Năm 2015		Đo tháng đầu năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận từ bán thành phẩm và phế liệu	156.585	99,30	166.943	97,62	65.427	99,68
2	Lợi nhuận bán hàng hóa	616	0,39	3.767	2,20	169	0,26
3	Lợi nhuận cung cấp dịch vụ khác	496	0,31	305	0,18	43	0,06
Tổng cộng		157.697	100	171.015	100	65.639	100

(Nguồn: Theo số liệu BCTCKT của công ty năm 2014, BCTC năm 2015, BCTC 06 tháng đầu năm 2016)

7.2 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

Năm 2015, Công ty tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư với tổng mức 52,59 tỷ đồng, trong đó:

- Đầu tư bổ sung thiết bị Sợi: 28,64 tỷ đồng.
- Đầu tư bổ sung thiết bị Dệt Nhuộm: 23,95 tỷ đồng.

Công ty tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục chịu tác động khủng hoảng, giá cả nguyên liệu bông xơ, giá xăng dầu, điện nước, tỷ giá ngoại tệ liên tục biến động làm ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thực hiện chủ trương của Tập đoàn Dệt May Việt Nam về việc đầu tư, nâng cấp thiết bị đảm bảo mức tăng trưởng hàng năm từ 10% - 12%, Công ty tiếp tục đầu tư, nâng cấp thiết bị sợi, dệt nhuộm để nâng cao năng suất, đa dạng hóa các mặt hàng, cải thiện tình hình chất lượng. Tuy nhiên, công việc tháo dỡ, lắp đặt máy và bước đầu đi vào

khai thác hiệu quả của hệ thống thiết bị mới cũng đã phần nào ảnh hưởng đến sản lượng sợi, vải của Công ty. Điều này cũng dẫn đến việc một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh không đạt chỉ tiêu kế hoạch năm 2015.

Năm 2015, Doanh thu thuần của Công ty đạt 1.480 tỷ, tăng 7,33% so với cùng kỳ năm 2014. Doanh thu thuần của Công ty tăng không đáng kể so với năm trước và chỉ đạt 97,74% kế hoạch. Nguyên nhân là do năm 2015 Công ty vẫn đang trong giai đoạn cải tạo, đầu tư hệ thống thiết bị Sợi, Dệt Nhuộm, thị trường Sợi vẫn còn nhiều khó khăn, sức tiêu thụ nội địa thấp.

Mặc dù doanh thu thuần Công ty tăng không đáng kể nhưng lợi nhuận thuần của Công ty tăng mạnh, tăng 27,67% so với năm 2014 và vượt 23,28% kế hoạch đặt ra. Lợi nhuận tăng trưởng do các yếu tố: Công ty đã có những chiến lược kinh doanh hợp lý nhằm tăng doanh thu từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh; Chi phí lãi vay trong năm 2015 giảm so với cùng kỳ năm ngoái; sự gia tăng tỷ giá của đồng đô la cũng đã mang về cho Công ty một khoản lãi tỷ giá.

Để thu được hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp, linh động trong từng hoàn cảnh của thị trường nhằm tăng doanh thu, giảm chi phí thông qua việc tăng năng suất lao động, không ngừng cải tiến trong sản xuất, áp dụng Lean, Kaizen trong công tác sản xuất nhằm đảm bảo sản xuất theo hướng tinh gọn, xây dựng đội cơ động nhằm hỗ trợ, cải tiến năng suất, giảm thao tác thừa, đảm bảo chi phí sản xuất thấp nhất, chất lượng tốt nhất cho khách hàng. Kiểm soát kế hoạch sản xuất theo kiểm soát vòng tròn PDCA, cân bằng điều chỉnh nguyên nhân khi phát hiện các điểm không phù hợp, thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng Công ty cũng như các yêu cầu nghiêm ngặt của khách hàng. Thành quả hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được không thể không kể đến sự đóng góp của đội ngũ công nhân viên ở từng đơn vị ngày càng chuyên nghiệp, chủ động hơn trong công việc, nhằm đạt mục tiêu mà Công ty đã đặt ra.

7.3 Hoạt động Marketing

Công ty đã rất chú trọng đến quảng bá thương hiệu của mình tại thị trường trong và ngoài nước. Thông qua một loạt các hoạt động và phương tiện thông tin đại chúng như: Truyền hình, báo chí, internet và tài trợ, hoạt động cộng đồng – từ thiện, ấn phẩm truyền thông.. để triển khai công tác marketing.

Đối với thị trường xuất khẩu, Công ty đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, khai thác thị trường, quảng bá thương hiệu, chủ động tìm đến khách hàng có tiềm năng lớn để ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm.

Đối với thị trường nội địa, ban lãnh đạo cũng đang có kế hoạch thúc đẩy kinh doanh bằng nhiều giải pháp đồng bộ như nâng cao chất lượng quảng bá, chú trọng công tác marketing tại hệ thống cửa hàng, hỗ trợ đại lý quảng bá sâu rộng thương hiệu Huegatex. Công ty đang nghiên cứu định vị sản phẩm may nội địa, định vị phân khúc thị trường để tiến tới xây dựng thương hiệu một cách chuyên nghiệp. Bên cạnh đó,

công ty cũng tích cực triển khai công tác quảng bá thương hiệu tại các kỳ Hội chợ như Hội chợ Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao, hội chợ VIFF, và tài trợ các chương trình thời trang tại các tỉnh thành trên cả nước.

7.4 Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền

Nhãn hiệu thương mại số 249121 – Feswal có hiệu lực từ ngày 18-08-2015. Nhãn hiệu dùng trong ngành mua bán hàng may mặc cụ thể gồm: quần, áo, tất, mũ.

Logo Công ty :



7.5 Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Mã hợp đồng	Giá trị (USD)	Thời điểm ký kết	Loại hàng	Đơn vị cung cấp
01	06/16 HUE-TYH	389.760 USD	23/03/2016	Sản phẩm Sợi	TYH ULUSLARARASI TEKSTIL /TURKEY
02	03/16 HUE- ECOFIL	262.080 USD	30/03/2016	Sản phẩm Sợi	ECOFIL DIS TIC. A.S. /TURKEY
03	08/16 HUE- ADANA	130.410 USD	24/03/2016	Sản phẩm Sợi	ADANA MENSUCAT /TURKEY
04	08/16 HUE-MUNDI	262.434 USD	17/03/2016	Sản phẩm Sợi	MUNDIFIOS /PORTUGAL
05	03/16 HUE-CHEMITEX	165.406 USD	23/03/2016	Sản phẩm Sợi	CHEMITEX / BELGIUM
06	MKHG2015211116	127.584 USD	21/11/2015	Sản phẩm May	MAKALOT INDUSTRIAL CO.,LTD
07	04HS/2016-HUE	48.671 USD	11/03/2016	Sản phẩm May	HANSAE CO.,LTD
08	173/HUE-AUR	96.068 USD	05/01/2016	Sản phẩm May	AURORA INVESTMENT GLOBAL INC
09	127/ HUE - RES	14.334 USD	30/12/2015	Sản phẩm May	SUPREME INTERNATIONAL, LLC
10	19/HUE-OSA	30.935 USD	11/11/2015	Sản phẩm May	ONE SOURCE APPAREL, LLC.

(Nguồn : Công ty Cổ phần Dệt May Huế)

8 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Đơn vị tính: đồng

	Năm 2014	Năm 2015	06 tháng đầu năm 2016
Tổng giá trị tài sản	588.788.305.886	606.215.644.130	517.763.845.018
Doanh thu thuần	1.379.742.772.109	1.480.821.947.310	733.575.741.071
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	42.816.868.404	56.311.167.056	27.419.183.112
Lợi nhuận khác	1.602.346.350	397.541.283	848.305.092
Lợi nhuận trước thuế	44.419.214.754	56.708.708.339	28.267.488.204
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	35.119.758.018	44.063.648.130	22.874.312.935
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	42,71 %	51,06 %	-

(Nguồn : Theo số liệu BCTC kiểm toán của công ty năm 2014, năm 2015 và BCTC 06 tháng đầu năm 2016)

8.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2015

Thuận lợi :

- Công ty có thị trường xuất khẩu ổn định, đối tác hợp tác dài lâu. Bên cạnh đó, năm 2015, thông qua các hiệp định thương mại tự do TPP – EU – Hàn Quốc – Liên minh Thuế quan (Nga, Belarus, Kazakhstan), Công ty đã có nhiều cơ hội lớn để xuất khẩu sang các thị trường mới.
- Đối với Công ty cổ phần Dệt May Huế ngoài những thuận lợi chung của ngành, công ty còn được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Tập đoàn dệt may Việt Nam, sự quan tâm hỗ trợ của các đơn vị trong ngành, sự đoàn kết và đồng thuận của toàn thể cán bộ công nhân viên đã cùng nhau vượt qua khó khăn thử thách hoàn thành nhiệm vụ được giao. Ngoài ra, Công ty cổ phần Dệt May Huế có đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân lành nghề được đào tạo cơ bản, đã tạo được uy tín và thương hiệu đối với khách hàng.

Bên cạnh những thuận lợi, công ty cũng gặp một số khó khăn nan giải như :

- Năm 2015, những biến động giá cả đầu vào như giá nguyên liệu bông xơ, hóa chất thuốc nhuộm, giấy, chi phí vận chuyển..... làm cho chi phí sản xuất tăng, hiệu quả sản xuất kinh doanh giảm.
- Nguyên phụ liệu trong mảng may mặc của Công ty vẫn phụ thuộc khá nhiều vào nguồn cung từ các nước không thuộc phạm vi hiệp định FTA như Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan...

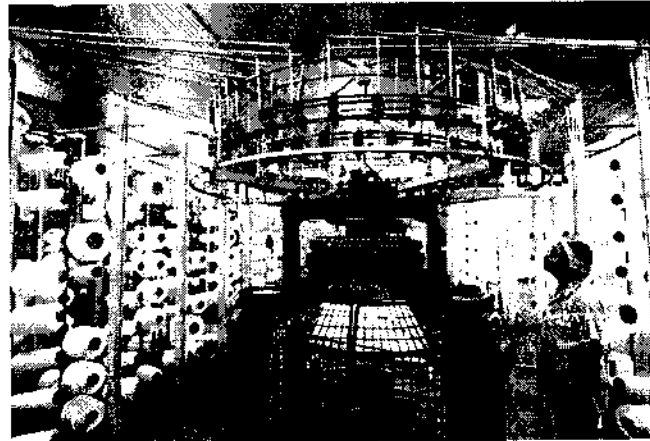
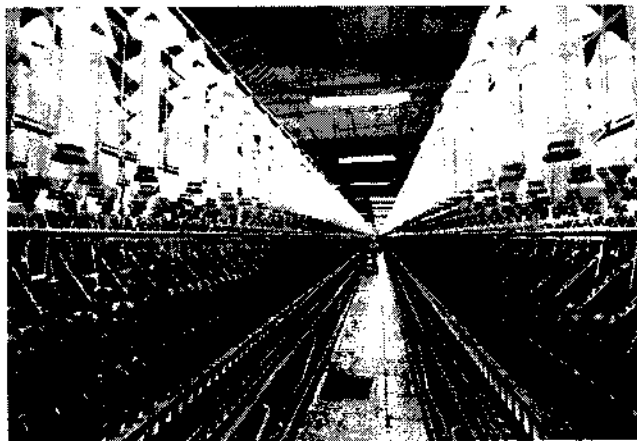
- Năm 2015 Công ty vẫn đang trong giai đoạn cải tạo, đầu tư hệ thống thiết bị Sợi, Dệt Nhuộm. Công việc tháo dỡ, lắp đặt máy và bước đầu đi vào khai thác hiệu quả của máy móc mới cũng đã phần nào ảnh hưởng đến sản lượng sợi, vải của Công ty. Điều này cũng dẫn đến việc một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh không đạt chỉ tiêu kế hoạch năm 2015.
- Thị trường Sợi vẫn còn nhiều khó khăn, sức tiêu thụ nội địa thấp, khách hàng không có nhu cầu, thời gian kéo dài nên lượng sợi tồn kho vẫn ở mức cao làm ứ đọng vốn, dư nợ ngân hàng tăng cao.
- Một số khoản mục chi phí đối với doanh nghiệp bị khống chế; do vậy, Công ty không thể đầu tư hợp lý cho hoạt động quảng cáo, tiếp thị, khuyến mãi, làm hạn chế khả năng cạnh tranh so với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

9 Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1 Vị thế Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Công ty cổ phần Dệt May Huế (HUEGATEX) là đơn vị thuộc Tập đoàn Dệt May Việt Nam, là doanh nghiệp hàng đầu của Huế và khu vực miền Trung. Nói đến khả năng cạnh tranh trên trường quốc tế, ông Nguyễn Bá Quang, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt May Huế cho biết, ở khu vực ASEAN, Việt Nam và Philippines cạnh tranh rất mạnh về dệt may. Sắp tới, khi Việt Nam gia nhập AEC (Cộng đồng Kinh tế ASEAN) và kết thúc đàm phán TPP (Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương), hi vọng ngành dệt may sẽ khởi sắc. Đặc biệt là với TPP, vì Dệt May Huế là đơn vị có khả năng đáp ứng cao yêu cầu xuất xứ về nguyên liệu, một trong những quy tắc quan trọng của Hiệp định TPP.

Dệt May Huế hiện có 5 nhà máy gồm: 1 nhà máy sợi, 1 nhà máy Dệt Nhuộm và 3 nhà máy may với dây chuyền công nghệ đồng bộ, hiện đại của các nước tiên tiến trên thế giới. Vì vậy Dệt May Huế có trong tay gần như một quy trình sản xuất khép kín từ khâu sản xuất nguyên liệu cho đến thành phẩm, khai thác được tối đa chuỗi giá trị dệt may, phù hợp với các yêu cầu về xuất xứ để hưởng lợi về thuế từ các Hiệp định TPP mà Việt Nam đã và đang ký kết.



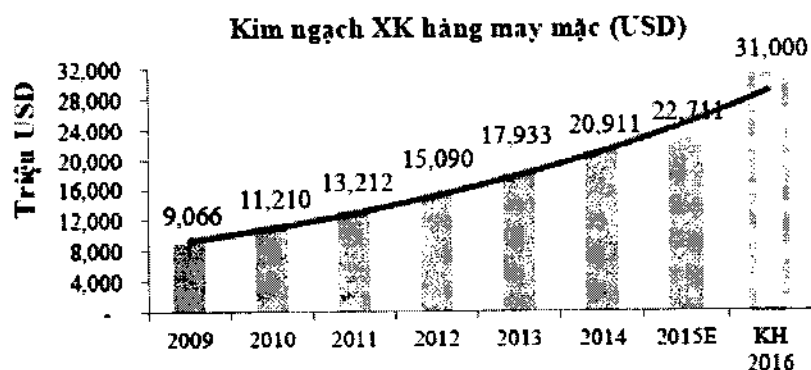
Dệt May Huế có thể đáp ứng được nguồn nguyên liệu sợi tại chỗ. Đây là một trong những yếu tố quan trọng về tiêu chí nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm khi ngành dệt may gia nhập TPP.



Với tiềm năng và thế mạnh trên, Dệt May Huế sẽ phát huy được thế mạnh của mình trên con đường hội nhập để sẵn sàng gia nhập vào những sân chơi lớn trên thế giới. Qua đó góp phần vào thành công của ngành dệt may Việt Nam nói chung và kinh tế của tỉnh nhà nói riêng.

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2015, kim ngạch xuất khẩu của ngành dệt may vẫn giữ vững vị trí thứ hai trong tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước. Tốc độ tăng trưởng trung bình trong 5 năm trở lại đây của toàn ngành vẫn giữ ở mức cao là 16,4% CAGR. Tính đến giữa tháng 12 năm 2015, giá trị xuất khẩu hàng dệt, may đã đạt 21,6 tỷ USD (tăng 9% so với cùng kỳ năm ngoái, thấp hơn so với năm cùng kỳ 2014 là +16%). Nếu tính cả hàng sơ, sợi dệt và nguyên phụ kiện các loại, kim ngạch xuất khẩu toàn ngành đạt mức 25,3 tỷ USD (tăng 9% so với cùng kỳ năm 2014 là tăng 17%). Dự báo cả năm 2015, kim ngạch xuất khẩu dệt may đạt 26,6 tỷ USD, tăng so với năm 2014 nhưng vẫn thấp hơn so với kế hoạch đề ra trước đó là 28 tỷ USD. Trong năm 2016, ngành đặt mục tiêu xuất khẩu ở mức 31 tỷ USD.

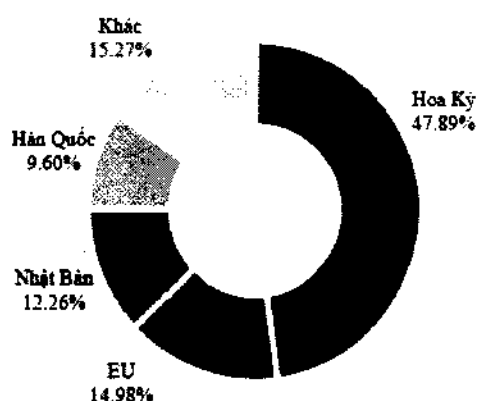


Nguồn: Tổng cục Hải quan, VCBS tổng hợp

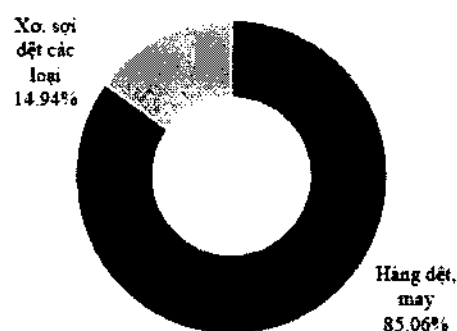
Giá nguyên phụ liệu đầu vào vẫn duy trì ở mức thấp. Nối tiếp xu hướng giảm giá mạnh trong năm 2014 của sợi bông và sợi polyester (do giá bông và giá dầu giảm), giá đầu vào của các nguyên liệu trong năm 2015 vẫn duy trì ở mức thấp. Cụ thể, giá trung bình một số mặt hàng trong 11T.2015 như bông giảm 17,1% so với cùng kỳ 2014, xuống còn 1.606 USD/tấn, sợi giảm nhẹ 8,9% so với cùng kỳ 2014, xuống còn 1.926 USD/tấn. Do vậy, mặc dù nhập khẩu nguyên phụ liệu dệt may của Việt Nam tăng mạnh về lượng (bông +38,9% yoy, xơ/sợi nguyên liệu +6,8% yoy...) nhưng chỉ tăng nhẹ về giá trị, 11T.2015 ước đạt 16,82 tỷ USD (+7,4% yoy). Đặc biệt, nguyên phụ liệu của ngành vẫn phụ thuộc khá nhiều vào nguồn cung từ các nước không thuộc phạm vi hiệp định FTA như Trung Quốc với 6,98 tỷ USD (+12,9% yoy), Hàn Quốc: 2,57 tỷ USD (-1% yoy), Đài Loan: 2,15 tỷ USD (+3,5% yoy)...

Nhiều dự án lớn của ngành dệt may được cấp phép, chủ yếu tập trung vào ngành công nghiệp phụ trợ như dệt và nhuộm nhằm đón đầu TPP. Đối với các doanh nghiệp Việt Nam, Vinatex vẫn đi đầu trong việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho chuỗi cung ứng các sản phẩm dệt may, đặc biệt là dự án gần 1.000 tỷ đồng cho một loạt nhà máy sợi – vải – dệt tại Hà Tĩnh. Về phía các doanh nghiệp FDI, một số dự án triệu đô cũng đã được cấp phép như (1) Dự án Công ty TNHH Hyosung Đồng Nai tổng vốn đầu tư 660 triệu đô la Mỹ do nhà đầu tư Thổ Nhĩ Kỳ đầu tư tại Khu công nghiệp Đồng Nai với mục tiêu sản xuất và gia công các loại sợi; (2) Dự án Công ty TNHH Worldon (Việt Nam) tổng vốn đầu tư 300 triệu đô la Mỹ do nhà đầu tư British Virgin Islands đầu tư tại TPHCM với mục tiêu sản xuất sản phẩm may mặc cao cấp; và (3) Dự án nhà máy sợi, vải màu Lu Thai (Việt Nam) tổng vốn đầu tư 160,8 triệu đô la Mỹ do nhà đầu tư Hồng Kông tại tỉnh Tây Ninh với mục tiêu sản xuất sợi, sản xuất vải màu.

Cơ cấu thị trường XK hàng dệt, may
11T2015



Cơ cấu hàng xuất khẩu dệt may
11T.2015 theo sản phẩm



Nguồn: Bộ Công thương, VCBS tổng hợp

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới

Kế hoạch đầu tư, mở rộng quy mô của Công ty là hoàn toàn phù hợp với sự phát triển của ngành dệt may Việt Nam, đón đầu các hiệp định thương mại đa quốc gia mà Việt Nam đã và đang ký kết. Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang ngày càng hội nhập mạnh mẽ và sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Đặc biệt là khi Việt Nam đã, đang và sẽ tiếp tục thiết lập sự hiện diện trên những sân chơi lớn bằng các Hiệp định Thương mại Tự do song phương và đa phương, Công ty Cổ phần Dệt May Huế cũng đã chuẩn bị sẵn cho mình những chiến lược phù hợp để bước vào cuộc chơi lớn.

10 Chính sách đối với người lao động

10.1 Số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CBCNV :

Số lượng lao động tại Công ty cổ phần Dệt May Huế tại thời điểm 31/12/2015 là: 3.942 người, cụ thể như sau :

Phân bố nhân công	31/12/2015	
	Số lượng	Tỷ lệ %
I. Theo trình Độ Lao động		
1. Trình độ trên Đại Học	02	0,05
2. Trình độ Đại Học	205	5,2
3. Trình độ cao đẳng, trung cấp	257	6,52
4. Lao động khác	3.478	88,23
II. Theo tính chất của hợp đồng lao động		
1. Hợp đồng có thời hạn dưới 1 năm	0	0
2. Hợp đồng có thời hạn từ 1-3 năm	0	0
3. Hợp đồng không xác định thời hạn	3.942	100

(Nguồn : Công ty cổ phần Dệt May Huế)

10.2 Chính sách đối với người lao động :

Chính sách lương : Công ty thực hiện trả lương theo hiệu quả công việc, làm động lực thúc đẩy tinh thần nhiệt huyết, cống hiến, gắn bó của cán bộ đối với Công ty.

Thưởng, trợ cấp

Luôn xác định, con người là yếu tố quan trọng đối với sự phát triển của Công ty, Ban lãnh đạo Công ty luôn chăm lo đến đời sống của Người lao động. Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo Luật quy định cùng với các chế độ phúc lợi khác:

- Thưởng các dịp Lễ, Tết, lương tháng 13.
- Tiền ăn giữa ca.
- Bồi dưỡng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại.
- Khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp hàng năm, khám phụ khoa.
- Cấp đồng phục và các phương tiện Bảo hộ lao động.
- Thực hiện các chính sách đối với lao động nữ, hỗ trợ tiền nuôi con nhỏ.

- Các khoản trợ cấp khác: Trợ cấp cho các hoàn cảnh khó khăn, phụ cấp hiếu, hi, tổ chức nghỉ mát hàng năm, chế độ công tác phí, hỗ trợ phương tiện đi lại cho Người lao động.

Tổ chức các lớp đào tạo nâng cao trình độ quản lý cho các cấp cơ sở: lớp đào tạo tổ trưởng may, lớp quản lý chất lượng may, lớp thiết kế đồ họa, gửi 8 cán bộ cấp trung tham gia lớp Giám đốc may, xí nghiệp, phối hợp với Trung tâm tư vấn quản trị doanh nghiệp EMS đào tạo cập nhật kiến thức hệ thống Tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

Ngoài ra Công ty cũng tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động văn thể mỹ và các hoạt động tinh thần khác do Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức.

11 Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cổ tức được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty. Cổ tức do Hội đồng quản trị đề xuất và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2014: là 14.998.671.000 đồng, tương đương 30% vốn điều lệ thực góp. Ngày 29/05/2015, Công ty đã thực hiện chi trả toàn bộ cổ tức trên cho cổ đông.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2015: là 22.498.006.500 đồng, tương đương 45% vốn điều lệ thực góp. Ngày 26/04/2016 là ngày đăng ký cuối cùng để cổ đông được hưởng cổ tức, ngày chi trả vào 30/05/2016.

12 Tình hình hoạt động tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm hiện tại là: 49.995.570.000 đồng.

Vốn chủ sở hữu của Công ty tính đến 31/12/2015 là: 139.217.645.685 đồng.

Năm 2015, Công ty đã sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn vốn vay ngân hàng để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trích khấu hao Tài sản cố định

Khấu hao TSCĐ được tính theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

Mức khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian sử dụng (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-50
Máy móc thiết bị	5-15
Phương tiện vận tải	6-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-10

Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân của cán bộ Công nhân viên trong năm 2015 (tiền lương và tiền thưởng): 6.350.000 đồng/người/tháng, tăng gần 11,4% so với năm 2014. Đây là mức thu nhập cao và ổn định so với một số doanh nghiệp cùng ngành trong cùng địa bàn.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được Công ty thực hiện tốt. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2014, năm 2015, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định:

Đơn vị: đồng

Chi phí	2014	2015	06 tháng đầu năm 2016
Thuế giá trị gia tăng	-	-	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.735.248.396	2.597.236.865	3.216.721.360
Thuế thu nhập cá nhân	-	104.592.959	48.900.368
Các loại thuế và phí khác	499.850.000	-	-
Cộng	2.235.098.396	2.701.829.824	3.265.621.728

(Nguồn: Theo số liệu BCTC kiểm toán của công ty năm 2014, năm 2015 và BCTC 06 tháng đầu năm 2016)

Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định Điều lệ công ty và Pháp luật hiện hành.

Mức trích lập quỹ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Dệt May Huế, ĐHCĐ đã Công ty đã thông qua tỷ lệ trích lập quỹ cho năm tài chính 2015, như sau :

- Trích quỹ phát triển SXKD (40,43% LNST): 17.864.306.179 đồng
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (6,84%LNST): 3.000.000.000 đồng

Số dư các quỹ tại ngày thể hiện như sau :

		31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
1.	Quỹ dự phòng tài chính	7.443.745.192	-	-
2.	Quỹ đầu tư phát triển	16.519.240.061	43.465.948.692	62.875.274.417
2.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14.330.977.896	15.960.374.896	17.987.052.396

(Nguồn: Theo số liệu BCTC kiểm toán của công ty năm 2014, năm 2015 và BCTC 06 tháng đầu năm 2016)

Tổng dư nợ vay:

Để phục vụ cho hoạt động kinh doanh và đầu tư, Công ty đã thực hiện các khoản vay với các ngân hàng thương mại. Công ty thực hiện tốt việc hoàn trả gốc và lãi vay đúng hạn, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn. Năm 2014 và năm 2015, công ty sử dụng chủ yếu là vốn tự có, không sử dụng nguồn vốn vay tại các ngân hàng thương mại. Số dư các khoản vay của Công ty cổ phần Dệt May Huế tại các thời điểm như sau :

	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I. Vay và nợ ngắn hạn	192.405.522.708	159.449.763.914	119.992.139.010
<i>Vay ngắn hạn</i>	169.738.022.708	125.596.043.914	116.955.279.010
- Ngân hàng TMCP Công thương VN	54.820.470.241	36.837.324.490	34.952.707.188
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN	63.770.543.767	38.434.757.844	36.139.851.770
- Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	5.522.570.081	-	-
- Ngân hàng TMCP Quân đội	45.624.438.619	36.263.271.535	36.546.787.023
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam	-	14.063.690.045	9.315.933.029
Nợ dài hạn đến hạn trả	22.667.500.000	33.853.720.000	3.036.860.000
II. Vay và nợ dài hạn (**)	105.188.410.315	93.507.173.988	112.756.267.568
<i>Vay dài hạn</i>	86.105.113.076	127.360.893.988	98.372.970.329
- Ngân hàng TMCP Công thương VN	7.722.943.845	7.722.943.845	-
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN	37.659.200.933	50.432.118.635	13.171.697.469
- Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	17.400.000.000	17.400.000.000	-
- Ngân hàng TMCP Quân đội	23.322.968.298	33.822.534.269	8.025.845.971
+ Vay dài hạn ngoại tệ-Tập Đoàn DM	-	-	77.175.426.889

(ADB)			
Nợ dài hạn : Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam	19.083.297.239	17.983.297.239	14.383.297.239
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	-	(33.853.720.000)	-

(Nguồn: Theo số liệu BCTC kiểm toán của công ty năm 2014, năm 2015 và BCTC 06 tháng đầu năm 2016)

Tình hình công nợ hiện nay:

Các khoản phải thu

Đơn vị: Đồng

(Đơn vị: đồng)	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Các khoản phải thu	210.213.196.946	171.289.834.875	132.217.790.316
Phải thu của khách hàng	199.414.515.357	165.415.138.017	110.164.026.368
Trả trước cho người bán	9.194.947.165	9.559.529.413	22.649.670.483
Dự phòng phải thu khó đòi	(2.272.083.703)	(6.650.494.413)	(6.507.998.078)
Các khoản phải thu khác	3.875.818.127	2.965.661,858	5.912.091.543

(Nguồn: Theo số liệu BCTC kiểm toán của công ty năm 2014, năm 2015 và BCTC 06 tháng đầu năm 2016)

Các khoản phải trả

(Đơn vị: đồng)	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Nợ ngắn hạn	369.451.227.016	373.490.824.457	268.913.625.330
Vay và nợ ngắn hạn	192.405.522.708	159.449.763.914	119.992.139.010
Phải trả cho người bán	40.666.520.687	66.680.398.420	41.180.300.424
Người mua trả tiền trước	576.071.491	814.788.550	1.651.262.124
Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	2.235.098.396	2.701.829.824	3.265.621.728
Phải trả người lao động	90.640.842.748	102.799.520.576	55.761.782.889
Chi phí phải trả	6.801.882.593	1.860.130.462	4.429.829.521
Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	21.794.310.497	23.224.017.815	24.645.637.238
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14.330.977.896	15.960.374.896	17.987.052.396
Nợ và vay dài hạn	105.188.410.315	93.507.173.988	112.756.267.568

Vay và nợ dài hạn	105.188.410.315	93.507.173.988	112.756.267.568
Tổng cộng Nợ phải trả	474.639.637.331	466.997.998.445	381.669.892.898

(Nguồn: Theo số liệu BCTC kiểm toán của công ty năm 2014, năm 2015 và BCTC 06 tháng đầu năm 2016)

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

		Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ / Nợ ngắn hạn	Lần	1,02	1,06
- Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,66	0,63
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
- Nợ / Tổng tài sản	Lần	0,81	0,77
- Nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	4,16	3,35
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	%	2,34	2,44
- Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho	vòng	9,41	8,81
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
- Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	30,77	31,65
- Hệ số LNST/ Tổng tài sản (ROA)	%	5,96	7,27
- Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	2,55	2,98
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/DTT	%	3,10	3,80
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng	7.025	8.813

13 Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, ban kiểm soát và Kế toán trưởng

13.1 Hội đồng Quản trị

- i. Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Bá Quang
- ii. Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Hồ Ngọc Lan
- iii. Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Trần Hữu Phong
- iv. Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Ngọc Bình

13.2 Ban Kiểm soát

- i. Trưởng Ban kiểm soát: Bà Nguyễn Hồng Liên
- ii. Thành viên Ban kiểm soát: Bà Nguyễn Thị Kim Dung
- iii. Thành viên Ban kiểm soát: Ông Hồ Nam Phong

13.3 Ban Tổng Giám đốc

- i. Tổng Giám đốc: Ông Nguyễn Bá Quang
- ii. Phó Tổng Giám đốc: Ông Hồ Ngọc Lan
- iii. Phó Tổng Giám đốc: Ông Trần Hữu Phong
- iv. Phó Tổng Giám đốc: Ông Nguyễn Văn Phong
- v. Phó Tổng Giám đốc: Ông Nguyễn Thanh Tý
- vi. Giám đốc Điều hành: Ông Phạm Gia Định

13.4 Kế toán trưởng

- i. Kế toán trưởng: Ông Đoàn Tư

13.5 Lý lịch cá nhân các thành viên Ban lãnh đạo

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Bá Quang

1.	Họ và tên khai sinh	NGUYỄN BÁ QUANG
2.	CMND/Hộ chiếu	191299921
3.	Giới tính	Nam
4.	Ngày tháng năm sinh	07/06/1960
5.	Nơi sinh	Quỳnh Đôi, Quỳnh Lưu, Nghệ An
6.	Quốc tịch	Việt Nam
7.	Địa chỉ thường trú	35 Nguyễn Huệ, Thành phố Huế
8.	Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật, Cử nhân Ngoại ngữ, Cử nhân Chính trị.
9.	Chức vụ công tác hiện nay tại	Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty



	công ty cổ phần Dệt May Huế	
10.	Chức vụ tại tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none"> + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt May Thiên An Phát. + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt May Thiên An Thịnh. + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dệt May Thiên An Phú. + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dệt May Phú Hòa An.
11.	Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> + 09/1980 – 11/1988: Nhà máy Sợi Huế - Kế toán viên tiểu ban Tài vụ. + 12/1988 – 12/1991: Nhà máy Sợi Huế - Trưởng phòng Tài vụ. + 01/1992 – 11/1993: Nhà máy Sợi Huế - Kế toán trưởng. + 12/1993 – 04/1996: Công ty Dệt Huế - Kế toán trưởng. + 05/1996 - 12/1999: Công ty Dệt Huế- Phó Tổng Giám đốc + 01/2000 – 01/2003: Công ty Dệt May Huế - Phó Tổng Giám đốc + 02/2003 – 11/2005: Công ty Dệt May Huế - Tổng Giám đốc + 12/2005 – đến nay: Công ty Cổ phần Dệt May Huế - Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc + 08/2008 đến nay: Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt May Thiên An Phát - Chủ tịch HĐQT + 05/2010 đến nay: Công ty Cổ phần Dệt May Phú Hòa An - Chủ tịch HĐQT + 12/2013 đến nay: Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt May Thiên An Thịnh - Chủ tịch HĐQT + 03/2016 đến nay: Công ty Cổ phần Dệt May Thiên An Phú - Chủ tịch HĐQT .
12.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không

13.	Số cổ phần công ty cá nhân nắm giữ	161.416 cổ phần, chiếm 3,23% Vốn điều lệ
14.	Số cổ phần được uỷ quyền đại diện	2.949.149,7 cổ phần, chiếm 58, 99% Vốn điều lệ
15.	Số cổ phần của người có liên quan	+ Vợ: Phạm Thị Hợi, số lượng cổ phần nắm giữ: 3.833, tỷ lệ nắm giữ: 0,08% + Em ruột: Nguyễn Thị Hợi, số lượng cổ phần nắm giữ: 1.500, tỷ lệ nắm giữ: 0,03%
16.	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác	+ Số cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt May Thiên An Phát: 1.328.000 cổ phần, tỷ lệ 33% Vốn điều lệ. + Số cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt May Thiên An Thịnh: 600.000 cổ phần, tỷ lệ 13% Vốn điều lệ + Số cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Dệt May Thiên An Phú: 250.000 cổ phần, tỷ lệ 12,5% Vốn điều lệ + Số cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Dệt May Phú Hòa An: 540.000 cổ phần, tỷ lệ 27% Vốn điều lệ.
17.	Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Dệt May Huế	Không
18.	Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần Dệt May Huế	Thù lao Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
19.	Các lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Dệt May Huế	Không
20.	Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không

Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Trần Hữu Phong

1.	Họ và tên khai sinh	TRẦN HỮU PHONG
2.	CMND/Hộ chiếu	191172258
3.	Giới tính	Nam
4.	Ngày tháng năm sinh	01/10/1957

5.	Nơi sinh	Thừa Thiên Huế
6.	Quốc tịch	Việt Nam
7.	Địa chỉ thường trú	119 Chi Lăng, Thành phố Huế.
8.	Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại Ngữ
9.	Chức vụ công tác hiện nay tại công ty cổ phần Dệt May Huế	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty
10.	Chức vụ tại tổ chức khác	Giám đốc Chi nhánh Tập đoàn Dệt May Việt Nam – Nhà máy Sợi Phú Hưng
11.	Quá trình công tác	+ 06/1982 – 12/1989: Công ty Dệt Huế- Chuyên viên phòng Kế hoạch + 01/1990 – 12/1999: Công ty Dệt Huế- Trưởng phòng Kế hoạch thị trường + 01/2000 – 12/2003: Công ty Dệt May Huế- Trưởng phòng Kế hoạch thị trường + 01/2004 – 11/2005: Công ty Dệt May Huế- Giám đốc Điều hành + 12/2005 - 12/2008: Công ty Cổ phần Dệt May Huế- Giám đốc Điều hành + 01/2009 đến nay: Công ty Cổ phần Dệt May Huế- Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc. + 07/2014 đến nay: Tập đoàn Dệt May Việt Nam – Nhà máy Sợi Phú Hưng- Giám đốc Chi nhánh
12.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
13.	Số cổ phần công ty cá nhân nắm giữ	103.166 cổ phần, chiếm 2,06% Vốn điều lệ
14.	Số cổ phần được uỷ quyền đại diện	327.683,3 cổ phần, chiếm 6,55% Vốn điều lệ
15.	Số cổ phần của người có liên quan	Vợ: Nguyễn Thị Thu Hương, số lượng cổ phần nắm giữ: 1.006, tỷ lệ nắm giữ: 0,02%
16.	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác	Số cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Dệt May Đầu tư Thiên An Phát: 29.000 cổ phần, tỷ lệ 0,73% Vốn điều lệ.
17.	Các khoản nợ đối với Công ty cổ	Không

phần Dệt May Huế	
18. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần Dệt May Huế	Thù lao thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng.
19. Các lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Dệt May Huế	Không
20. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Thành viên Hội đồng quản trị: Ông HỒ NGỌC LAN	
1. Họ và tên khai sinh	HỒ NGỌC LAN
2. CMND/Hộ chiếu	191504945
3. Giới tính	Nam
4. Ngày tháng năm sinh	14/08/1963
5. Nơi sinh	Quỳnh Lưu, Nghệ An
6. Quốc tịch	Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú	77 Ngô Thế Lân, Thành phố Huế
8. Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Sợi - Dệt, Cử nhân Ngoại Ngữ
9. Chức vụ công tác hiện nay tại công ty cổ phần Dệt May Huế	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty
10. Chức vụ tại tổ chức khác	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt May Đầu tư Thiên An Phát
11. Quá trình công tác	+ 08/1988 – 03/1994: Nhà máy Sợi Huế- Cán bộ + 04/1994 - 09/2000: Công ty Dệt Huế- Phó Giám đốc nhà máy Dệt + 10/2000 - 12/2002: Công ty Dệt May Huế- Giám đốc nhà máy Dệt + 01/2003 - 11/2003: Công ty Dệt May Huế- Trợ lý Tổng Giám đốc + 12/2003 – 11/2005: Công ty Dệt May Huế- Giám đốc Điều hành + 12/2005 đến nay: Công ty Cổ phần Dệt May Huế- Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc + 08/2008 đến nay: Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt

		May Thiên An Phát- Tổng Giám đốc
12.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
13.	Số cổ phần công ty cá nhân nắm giữ	2.566 cổ phần, chiếm 0,05% Vốn điều lệ
14.	Số cổ phần được uỷ quyền đại diện	Không có
15.	Số cổ phần của người có liên quan	Vợ: Phạm Thị Xuân, Số lượng cổ phần nắm giữ: 2.166, Tỷ lệ nắm giữ: 0,04%
16.	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác	+ Số cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt May Thiên An Phát: 400.000 cổ phần, tỷ lệ 10% Vốn điều lệ. + Số cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt May Thiên An Thịnh: 150.000 cổ phần, tỷ lệ 3,33% Vốn điều lệ.
17.	Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Dệt May Huế	Không
18.	Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần Dệt May Huế	Thù lao thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng
19.	Các lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Dệt May Huế	Không
20.	Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Ông NGUYỄN NGỌC BÌNH		
1.	Họ và tên khai sinh	NGUYỄN NGỌC BÌNH
2.	CMND/Hộ chiếu	201356706
3.	Giới tính	Nam
4.	Ngày tháng năm sinh	10/05/1976
5.	Nơi sinh	Thành phố Đà Nẵng
6.	Quốc tịch	Việt Nam
7.	Địa chỉ thường trú	195 Tố Hữu, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.
8.	Trình độ chuyên môn	Cử nhân ngoại ngữ, cử nhân kinh tế, thạc sỹ quản trị kinh doanh
9.	Chức vụ công tác hiện nay tại công ty cổ phần Dệt May Huế	Thành viên HĐQT độc lập Công ty



10. Chức vụ tại tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none"> + Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ. + Chủ Tịch HĐQT - Công ty Cổ Phần Sợi Hòa Thọ Thăng Bình. + Chủ Tịch HĐQT - Công ty TNHH MTV Cơ Khí Xây Dựng Hòa Thọ.
11. Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> + 07/1999 – 2003: Công ty Dệt May Hòa Thọ - Chuyên viên phòng KD-XNK May + 05/2004 – 2006: Công ty Dệt May Hòa Thọ- Phó phòng KD – XNK Sợi + 12/2007 – 2011: Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ- Phó Giám đốc Công ty sợi Hòa Thọ + 02/2012 - 02/2013: Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ- Trưởng phòng KD Sợi + 03/2013 - 06/2014: Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ- Giám đốc Điều hành kiêm Trưởng phòng KD Sợi + 08/2014 đến nay: Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ- Phó Tổng Giám đốc + 08/2014 đến nay: Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ- Phó Tổng Giám đốc + 03/2015 đến nay: Công ty Cổ Phần Sợi Hòa Thọ Thăng Bình- Chủ Tịch HĐQT + 10/2015 đến nay: Công ty TNHH MTV Cơ Khí Xây Dựng Hòa Thọ- Chủ Tịch HĐQT + 03/2016 đến nay: Công ty Cổ phần Dệt May Huế- Thành viên HĐQT độc lập Công ty.
12. Hành vi vi phạm pháp luật	Không
13. Số cổ phần công ty cá nhân nắm giữ	Không
14. Số cổ phần được uỷ quyền đại diện	Không
15. Số cổ phần của người có liên quan	Không
16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các	Số cổ phần sở hữu tại Tổng Công ty Cổ phần Dệt



	công ty khác	May Hòa Thọ: 108.009 cổ phần, tỷ lệ 0,69% Vốn điều lệ
17.	Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Dệt May Huế	Không
18.	Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần Dệt May Huế	Thù lao thành viên HĐQT Công ty: 3.000.000 đồng/tháng
19.	Các lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Dệt May Huế	Không
20.	Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không

Ban Kiểm soát**Trưởng Ban kiểm soát : Bà NGUYỄN HỒNG LIÊN**

1.	Họ và tên khai sinh	NGUYỄN HỒNG LIÊN
2.	CMND/Hộ chiếu	191557790
3.	Giới tính	Nữ
4.	Ngày tháng năm sinh	08/11/1978
5.	Nơi sinh	Thành phố Huế
6.	Quốc tịch	Việt Nam
7.	Địa chỉ thường trú	Số 5 kiệt 92 Đường Ông Ích Khiêm, phường Thuận Thành, thành phố Huế
8.	Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế, Cử nhân ngoại ngữ
9.	Chức vụ công tác hiện nay tại công ty cổ phần Dệt May Huế	+ Trưởng Ban Kiểm soát + Trưởng phòng Kế hoạch – XNK May
10.	Chức vụ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Dệt May Thiên An Phú
11.	Quá trình công tác	+ 02/2000 – 12/2005: Công ty Dệt May Huế - Chuyên viên phòng Kế hoạch – XNK May. + 01/2006 – 11/2011: Công ty Cổ phần Dệt May Huế - Chuyên viên phòng Kế hoạch – XNK May. + 12/2011-12/2014: Công ty Cổ phần Dệt May Huế - Phó Phòng Kế hoạch – XNK May. + 04/2013 đến nay: Công ty Cổ phần Dệt May

	Huế - Trưởng Ban kiểm soát + 03/2014 đến nay: Công ty Cổ phần Dệt May Thiên An Phú - Thành viên HĐQT + 01/2015 đến nay: Công ty Cổ phần Dệt May Huế- Trưởng Phòng Kế hoạch – XNK May.
12. Hành vi vi phạm pháp luật	Không
13. Số cổ phần công ty cá nhân nắm giữ	666 cổ phần, chiếm 0.01% Vốn điều lệ
14. Số cổ phần được uỷ quyền đại diện	Không có
15. Số cổ phần của người có liên quan	Không có
16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác	+ Số cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Dệt May Thiên An Phú: 100.000 cổ phần, tỷ lệ 5% Vốn điều lệ
17. Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Dệt May Huế	Không
18. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần Dệt May Huế	Thù lao Trưởng Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng
19. Các lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Dệt May Huế	Không
20. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không

Thành viên Ban kiểm soát : Ông HỒ NAM PHONG

1. Họ và tên khai sinh	HỒ NAM PHONG
2. CMND/Hộ chiếu	191423505
3. Giới tính	Nam
4. Ngày tháng năm sinh	13/06/1980
5. Nơi sinh	Thừa Thiên Huế
6. Quốc tịch	Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú	16 Nguyễn Bình Khiêm, thành phố Huế
8. Trình độ chuyên môn	Cử nhân Toán học – Cử nhân Tài chính Kế toán
9. Chức vụ công tác hiện nay tại công ty cổ phần Dệt May Huế	Thành viên Ban Kiểm soát

10.	Chức vụ tại tổ chức khác	Không
11.	Quá trình công tác	+ 01/2003 – 11/2005: Công ty Dệt May Huế - Chuyên viên phòng Tổ chức + 12/2005 – 12/2014: Công ty Cổ phần Dệt May Huế - Chuyên viên phòng Tổ chức + 01/2015 đến nay: Công ty Cổ phần Dệt May Huế - Phó phòng Nhân sự + 21/03/2015 đến nay: Công ty Cổ phần Dệt May Huế - Thành viên Ban Kiểm soát
12.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
13.	Số cổ phần công ty cá nhân nắm giữ	166 cổ phần
14.	Số cổ phần được uỷ quyền đại diện	Không
15.	Số cổ phần của người có liên quan	+ Vợ: Phạm Thị Thủy, số lượng cổ phần nắm giữ: 133, tỷ lệ nắm giữ 0,00%
16.	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác	+ Số cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Dệt May Thiên An Phú: 5000 cổ phần, chiếm 0,3% Vốn điều lệ
17.	Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Dệt May Huế	Không
18.	Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần Dệt May Huế	Thù lao thành viên Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng
19.	Các lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Dệt May Huế	Không
20.	Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không

Thành viên Ban kiểm soát : Bà NGUYỄN THỊ KIM DUNG

1.	Họ và tên khai sinh	NGUYỄN THỊ KIM DUNG
2.	CMND/Hộ chiếu	012712560
3.	Giới tính	Nữ
4.	Ngày tháng năm sinh	22/6/1962
5.	Nơi sinh	Hà Nội
6.	Quốc tịch	Việt Nam

7.	Địa chỉ thường trú	14/82 Phố 8-3, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà trung, Hà Nội
8.	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
9.	Chức vụ công tác hiện nay tại công ty cổ phần Dệt May Huế	Thành viên Ban Kiểm soát
10.	Chức vụ tại tổ chức khác	Thành viên Ban kiểm soát Tập đoàn Dệt May Việt Nam
11.	Quá trình công tác	+ 05/1995 – 04/1998: Tổng Công ty Đức Giang - Trưởng phòng Kế toán + 05/1998 – 10/2004: Công ty Cổ phần May Hồ Gươm - Kế toán trưởng + 11/2004 – 12/2008: Tập đoàn Dệt may Việt Nam - Thành viên Ban Kiểm soát + 04/2013 đến nay: Công ty Cổ phần Dệt May Huế - Thành viên Ban Kiểm soát. + 01/2009 – 01/2015: Tập đoàn Dệt may Việt Nam - Phó Ban Kiểm soát nội bộ + 02/2015 đến nay: Tập đoàn Dệt may Việt Nam - Thành viên Ban Kiểm soát
12.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
13.	Số cổ phần công ty cá nhân nắm giữ	Không
14.	Số cổ phần được uỷ quyền đại diện	Không
15.	Số cổ phần của người có liên quan	Không
16.	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác	Không
17.	Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Dệt May Huế	Không
18.	Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần Dệt May Huế	Thành viên Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng
19.	Các lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Dệt May Huế	Không
20.	Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không

Ban Tổng Giám đốc**Tổng Giám đốc: Ông PHẠM GIA ĐỊNH**

1.	Họ và tên khai sinh	PHẠM GIA ĐỊNH
2.	CMND/Hộ chiếu	190081301
3.	Giới tính	Nam
4.	Ngày tháng năm sinh	27/06/1963
5.	Nơi sinh	Bình Định
6.	Quốc tịch	Việt Nam
7.	Địa chỉ thường trú	05 Phùng Chí Kiên, Xuân Phú, Thành phố Huế
8.	Trình độ chuyên môn	Cử nhân Hóa, Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ
9.	Chức vụ công tác hiện nay tại công ty cổ phần Dệt May Huế	Giám đốc Điều hành Công ty
10.	Chức vụ tại tổ chức khác	Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt May Thiên An Phú
11.	Quá trình công tác	+ 01/1990 – 03/1993: Công ty Dệt Huế- Cán bộ + 04/1993 – 12/1999: Công ty Dệt Huế- Chuyên viên phòng KH – XNK + 01/2000 – 07/2005: Công ty Dệt Huế- Phó phòng Kế hoạch XNK + 08/2005 – 04/2007: Công ty Cổ phần Dệt May Huế- Phó phòng Kế hoạch XNK + 05/2007 – 09/2007: Công ty Cổ phần Dệt May Huế- Trợ lý Tổng Giám đốc + 10/2007 – 04/2013: Công ty Cổ phần Dệt May Huế- Giám đốc nhà máy May + 05/2013 đến nay: Công ty Cổ phần Dệt May Huế- Giám đốc Điều hành + 11/2013 đến nay: Công ty Cổ phần Dệt May Thiên An Phú- Giám đốc
12.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
13.	Số cổ phần công ty cá nhân nắm	215.288 cổ phần, chiếm 4,31% Vốn điều lệ

	giữ	
14.	Số cổ phần được uỷ quyền đại diện	Không
15.	Số cổ phần của người có liên quan	Không
16.	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác	+ Số cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt May Thiên An Phát: 140.000 cổ phần, tỷ lệ 3,5% Vốn điều lệ + Số cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Dệt May Thiên An Phú: 200.000 cổ phần, tỷ lệ 10% Vốn điều lệ
17.	Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Dệt May Huế	Không
18.	Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần Dệt May Huế	Không
19.	Các lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Dệt May Huế	Không
20.	Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không

Phó Tổng Giám đốc: Ông NGUYỄN VĂN PHONG

1.	Họ và tên khai sinh	NGUYỄN VĂN PHONG
2.	CMND/Hộ chiếu	190035372
3.	Giới tính	Nam
4.	Ngày tháng năm sinh	11/6/1961
5.	Nơi sinh	Thừa Thiên Huế
6.	Quốc tịch	Việt Nam
7.	Địa chỉ thường trú	84 Nguyễn Biểu, TP Huế
8.	Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ
9.	Chức vụ công tác hiện nay tại công ty cổ phần Dệt May Huế	Phó Tổng Giám đốc Công ty
10.	Chức vụ tại tổ chức khác	Không
11.	Quá trình công tác	+ 10/1980 – 09/1996: Công ty Dệt Huế - Cán bộ + 10/1996 – 09/1998: Công ty Dệt Huế - Bí Thư

		<p>Đoàn Thanh niên</p> <p>+ 10/1998 – 06/1999: Công ty Dệt Huế - Phó phòng Tổ chức – Hành chính</p> <p>+ 07/1999 – 12/2003: Công ty Dệt May Huế - Phó phòng Tổ chức – Hành chính</p> <p>+ 01/2004 – 02/2004: Công ty Dệt May Huế - Phó Giám đốc nhà máy May</p> <p>+ 03/2004 – 09/2007: Công ty Cổ phần Dệt May Huế - Giám đốc nhà máy May</p> <p>+ 10/2007 – 12/2007: Công ty Cổ phần Dệt May Huế - Trợ lý Tổng Giám đốc</p> <p>+ 01/2008 – 08/2014: Công ty Cổ phần Dệt May Huế - Trưởng phòng Nhân sự</p> <p>+ 09/2014 – 3/2016: Công ty Cổ phần Dệt May Huế- Giám đốc Điều hành</p> <p>+ 4/2016 đến nay: Công ty Cổ phần Dệt May Huế - Phó Tổng Giám đốc</p>
12.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
13.	Số cổ phần công ty cá nhân nắm giữ	2.800 cổ phần, chiếm 0,06% Vốn điều lệ
14.	Số cổ phần được uỷ quyền đại diện	Không
15.	Số cổ phần của người có liên quan	Vợ: Huỳnh Thị Ngọc Huyền - Số lượng cổ phần nắm giữ: 833- Tỷ lệ nắm giữ: 0.02%
16.	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác	<p>+ Số cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt May Thiên An Phát: 20.000 cổ phiếu, tỷ lệ 0,5% Vốn điều lệ.</p> <p>+ Số cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt May Thiên An Thịnh: 200.000 cổ phiếu, tỷ lệ 4,4% Vốn điều lệ.</p>
17.	Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Dệt May Huế	Không
18.	Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần Dệt May Huế	Không
19.	Các lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

	cổ phần Dệt May Huế	
20.	Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Phó Tổng Giám đốc: Ông NGUYỄN THANH TÝ		
1.	Họ và tên khai sinh	NGUYỄN THANH TÝ
2.	CMND/Hộ chiếu	190561158
3.	Giới tính	Nam
4.	Ngày tháng năm sinh	28/6/1961
5.	Nơi sinh	Thừa Thiên Huế
6.	Quốc tịch	Việt Nam
7.	Địa chỉ thường trú	Thủy Dương, Hương Thủy, TT Huế
8.	Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ
9.	Chức vụ công tác hiện nay tại công ty cổ phần Dệt May Huế	Phó Tổng Giám đốc Công ty
10.	Chức vụ tại tổ chức khác	Không
11.	Quá trình công tác	+ 03/1984 – 11/1992: Nhà máy Sợi Huế- Chuyên viên + 12/1992 – 11/2005: Công ty Dệt May Huế- Phó phòng Kinh doanh. + 04/1993 – 06/1995: Công ty Dệt Huế - Phó Giám đốc nhà máy Dệt. + 12/2005 – 05/2008: Công ty Cổ phần Dệt May Huế- Phó phòng Kế hoạch – XNK + 06/2008 – 08/2014: Công ty Cổ phần Dệt May Huế- Trưởng phòng Kế hoạch – XNK + 9/2014 – 3/2016: Công ty Cổ phần Dệt May Huế- Giám đốc Điều hành + 4/2016 đến nay: Công ty Cổ phần Dệt May Huế- Phó Tổng Giám đốc
12.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
13.	Số cổ phần công ty cá nhân nắm giữ	2.766 cổ phần, chiếm 0,06% Vốn điều lệ

14.	Số cổ phần được uỷ quyền đại diện	Không
15.	Số cổ phần của người có liên quan	Vợ- Phạm Minh Lý- Số lượng cổ phần nắm giữ: 500, Tỷ lệ nắm giữ: 0,01%
16.	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác	+ Số cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt May Thiên An Phát: 10.500 cổ phần, tỷ lệ 0,3% Vốn điều lệ. + Số cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt May Thiên An Thịnh: 100.000 cổ phần, tỷ lệ 2,2% Vốn điều lệ
17.	Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Dệt May Huế	Không
18.	Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần Dệt May Huế	Không
19.	Các lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Dệt May Huế	Không
20.	Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không

Kế toán trưởng Ông Đoàn Tư

1.	Họ và tên khai sinh	ĐOÀN TƯ
2.	CMND/Hộ chiếu	191556324
3.	Giới tính	Nam
4.	Ngày tháng năm sinh	12/12/1957
5.	Nơi sinh	Đồng Hới, Quảng Bình
6.	Quốc tịch	Việt Nam
7.	Địa chỉ thường trú	15/2/100 Ngự Bình, phường An Cựu, thành phố Huế
8.	Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
9.	Chức vụ công tác hiện nay tại công ty cổ phần Dệt May Huế	Kế toán trưởng
10.	Chức vụ tại tổ chức khác	Không
11.	Quá trình công tác	+ 09/1980 – 12/1989: Nhà máy Sợi Huế - Nhân viên phòng Tài vụ

		<p>+ 01/1990 – 04/1994: Nhà máy Sợi Huế - Phó phòng Kế toán</p> <p>+ 05/1994 – 05/1996: Công ty Dệt Huế - Phó phòng Kế toán</p> <p>+ 06/1996 – 02/1997: Công ty Dệt Huế - Trưởng phòng Kế toán</p> <p>+ 03/1997 – 12/1999: Công ty Dệt Huế - Kế toán trưởng</p> <p>+ 01/2000 – 11/2005: Công ty Dệt May Huế - Kế toán trưởng</p> <p>+ 12/2005 đến nay: Công ty Cổ phần Dệt May Huế - Kế toán trưởng</p>
12.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
13.	Số cổ phần công ty cá nhân nắm giữ	2.500 cổ phần, chiếm 0,05% Vốn điều lệ
14.	Số cổ phần được uỷ quyền đại diện	Không
15.	Số cổ phần của người có liên quan	Không
16.	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác	<p>+ Số cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt May Thiên An Phát: 29.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,7% Vốn điều lệ.</p> <p>+ Số cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Dệt May Thiên An Phú: 20.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1% Vốn điều lệ.</p>
17.	Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Dệt May Huế	Không
18.	Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty cổ phần Dệt May Huế	Không
19.	Các lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần Dệt May Huế	Không
20.	Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không

14 Tài sản
Tài sản cố định hữu hình:
Tình hình tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 30/06/2016 :
Đơn vị : triệu VNĐ

Danh mục	Tại 31/12/2014			Tại 31/12/2015			Tại 30/06/2016		
	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, VKT	134.382	64.131	70.251	137.030	74.877	62.152	142.027	80.550	61.477
Máy móc thiết bị	432.952	315.134	117.817	468.637	348.503	120.133	479.712	356.927	122.785
Phương tiện VT	7.802	6.071	1.731	8.813	7.001	1.811	11.998	7.470	4.527
Thiết bị, DCQL	11.408	10.249	1.158	11.725	10.907	817	13.454	11.278	2.175
Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	-	-	-	248	207	40	248	212.596	36.067
TSCĐ khác	298	198	100	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	586.844	395.784	191.060	626.455	441.498	184.956	647.442	456.439	191.003

(Nguồn: Theo số liệu BCTC kiểm toán của công ty năm 2014, năm 2015 và BCTC 06 tháng đầu năm 2016)

15 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2015

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện	Năm 2016	
		Năm 2015	Giá trị	% tăng giảm so với
Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	1.480	1.570	+ 6%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	44	55	+ 25%
Tỷ lệ LNST/Doanh Thu	%	3	4	-
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	%	31,65	28,95	-
Tỷ lệ chia Cổ tức/VĐL	%	45	45	-

(Nguồn: Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2015)

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016

Để thu được hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, Ban lãnh đạo công ty đã và đang thực hiện nhiều biện pháp, linh động trong từng hoàn cảnh của thị trường nhằm tăng doanh thu, giảm chi phí thông qua việc tăng năng suất lao động, không ngừng cải tiến trong sản xuất như :

- ✓ Áp dụng Lean, Kaizen trong công tác sản xuất nhằm đảm bảo sản xuất theo hướng tinh gọn.

- ✓ Xây dựng đội cơ động nhằm hỗ trợ, cải tiến năng suất, giảm thao tác thừa, đảm bảo chi phí sản xuất thấp nhất, chất lượng tốt nhất cho khách hàng.
- ✓ Kiểm soát kế hoạch sản xuất theo kiểm soát vòng tròn PDCA, cân bằng điều chỉnh nguyên nhân khi phát hiện các điểm không phù hợp, thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng Công ty cũng như các yêu cầu nghiêm ngặt của khách hàng.
- ✓ Đẩy mạnh phát triển các đơn hàng mới, nâng cao tỷ lệ hàng FOB, bảo đảm nguồn hàng dồi dào cho hoạt động của các nhà máy May. Chú trọng nâng cao năng suất, giảm chi phí, giảm giờ làm, cải thiện tình hình chất lượng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- ✓ Xây dựng nhanh dự án đầu tư nhà máy May 4 và đưa vào khai thác hiệu quả.
- ✓ Tập trung lãnh đạo Công ty đẩy mạnh, hoàn thiện chuỗi cung ứng: Sợi – Dệt Nhuộm – May, tận dụng các lợi thế khi các Hiệp định thương mại có hiệu lực đem lại. Kiểm soát hệ thống quản lý chất lượng tại Công ty, đảm bảo tính ổn định, bền vững.
- ✓ Nâng cao chất lượng Dệt Nhuộm, khai thác tối đa hiệu suất của hệ thống máy mới lắp đặt, đa dạng hóa các loại mặt hàng, duy trì ổn định chất lượng sản phẩm.
- ✓ Hoàn thành công tác lắp đặt máy, tranh thủ đưa vào khai thác. Cải tiến công tác kinh doanh, cơ cấu lại mặt hàng tạo điều kiện thuận lợi cho công tác sản xuất. Đảm bảo hàng hóa sản xuất theo đơn đặt hàng, giảm lượng hàng tồn kho.
- ✓ Ban giám đốc Công ty tiếp tục tập trung hoàn thiện, quy hoạch cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt đảm bảo yêu cầu phát triển trong thời gian tới của Công ty. Bên cạnh đó, Ban giám đốc chú trọng sắp xếp bố trí lại lao động theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đúng người, đúng việc. Tổ chức tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của đơn vị.
- ✓ Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ cho người lao động, tạo môi trường làm việc an toàn, ổn định, tạo niềm tin cho khách hàng đến làm việc tại Công ty, cũng như toàn thể CBCNV.

16 Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCBS) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Dệt May Huế.

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 đã đạt được kết quả hết sức khả quan. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2015 tăng 27,67% so với năm 2014 và vượt 23,28% kế hoạch đặt ra. 06 tháng đầu năm 2016, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế đạt hơn 22

tỷ, tương đương 40% so với kế hoạch. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong năm 2016 thì VCBS cho rằng các kế hoạch tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cổ tức và các mục tiêu phát triển mà Công ty đề ra trong năm 2016 là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức như kế hoạch.

VCBS lưu ý rằng, các nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ một tổ chức tư vấn dựa trên cơ sở thông tin thu thập được có chọn lọc và cân nhắc một cách khách quan. Tuy nhiên, những nhận xét trên không hàm ý bảo đảm giá chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu dự báo. Những nhận xét này chỉ mang tính tham khảo cho các nhà đầu tư khi ra quyết định đầu tư.

17 Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Đối với số cổ phiếu phát hành thành công trong đợt chào bán ra công chúng lần này, Công ty Cổ phần Dệt May Huế sẽ thực hiện đăng ký lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và thực hiện đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

18 Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty

Không có

19 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1 Loại cổ phiếu

Cổ phần phổ thông Công ty cổ phần Dệt May Huế

2 Mệnh giá

Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần

3 Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số cổ phần dự kiến chào bán : 5.000.443 cổ phần, tương ứng với giá trị theo mệnh giá: 50.004.430.000 đồng, trong đó :

+ Chào bán cho cổ đông hiện hữu : 4.750.465 cổ phần, tương ứng 47.504.650.000 đồng. Giá chào bán : 10.000 đồng/ cổ phiếu

+ Phát hành cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt theo chương trình phát hành lựa chọn cho người lao động : 249.978 cổ phần, tương ứng: 2.499.780.000 đồng. Giá chào bán : 10.000 đồng/ cổ phiếu

4. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán dự kiến : 10.000 đồng

5. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách của một cổ phiếu Công ty cổ phần Dệt May Huế tại thời điểm 31/12/2015 được tính như sau :

	Vốn chủ sở hữu	139.217.645.685	
Giá sổ sách =	_____	= _____	= 27.864 đồng
	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	4.999.557	

Giá trị sổ sách của một cổ phiếu Công ty cổ phần Dệt May Huế tại thời điểm 30/06/2016 được tính như sau :

	Vốn chủ sở hữu	136.093.952.120	
Giá sổ sách =	_____	= _____	= 27.221 đồng
	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	4.999.557	

Đây là đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu, những cổ đông muốn gắn bó lâu dài với công ty, cùng chung tay góp sức đưa công ty ngày càng phát triển nên HĐQT đề xuất mức giá chào bán là : 10.000 đồng/ 1 cổ phiếu.

6. Phương thức phân phối

Đối với việc phát hành chào bán cho cán bộ chủ chốt theo chương trình phát hành lựa chọn cho người lao động:

Theo danh sách cán bộ chủ chốt đạt đủ tiêu chuẩn đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng.

Đối với việc chào bán cho cổ đông hiện hữu:

- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100 : 95.

- Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cứ 100 quyền thì nhận quyền mua được 95 cổ phiếu mới phát hành. Số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

- Ví dụ : Cổ đông B sở hữu 292 cổ phiếu. Cổ đông B sẽ được quyền mua cổ phiếu tương ứng : $292 * 95/100 = 277,4$ cổ phiếu.

- Như vậy, cổ đông trên sẽ được quyền mua thêm 277 cổ phiếu với mức giá 10.000 đồng.

Xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phần không bán hết: Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị hoặc số cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền, số cổ phiếu còn dư cán bộ chủ chốt từ chối mua sẽ được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp, với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Cổ phiếu dự kiến được phân phối trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

Trường hợp công ty không thể hoàn thành việc phân phối trong thời hạn 90 ngày, Công ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối nhưng tối đa không quá 30 ngày.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Sau khi hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xem xét cấp giấy chứng nhận, danh sách cổ đông được quyền mua thêm cổ phiếu phát hành được chốhyyhuyht lại.

Lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được công bố chính thức khi Công ty nhận được giấy chứng nhận đăng ký chào bán của UBCKNN.

Sau khi hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng được UBCKNN xem xét, cấp giấy chứng nhận, trong vòng 12 ngày làm việc, Công ty sẽ chốt danh sách cổ đông để phân bổ quyền mua cổ phiếu với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).

Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, VSD sẽ gửi danh sách phân bổ quyền mua đến Công ty và các thành viên lưu ký. HĐQT Công ty hoặc Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản sẽ thông báo đến tất cả các cổ đông trong danh sách nêu trên số lượng cổ phiếu hiện đang nắm giữ, số lượng cổ phiếu được mua thêm, thời hạn đăng ký mua cổ phần, thời hạn chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần cho người khác.

Nếu phiếu đăng ký mua CP hoặc phiếu chuyển quyền ưu tiên mua CP không được gửi về Công ty hoặc Công ty chứng khoán đúng hạn như thông báo thì cổ đông có liên quan coi như đã không nhận quyền ưu tiên mua.

Sau khi việc phát hành cho cổ đông hiện hữu kết thúc, trong vòng 10 ngày làm việc tiếp theo, căn cứ vào báo cáo thực hiện quyền của VSD gửi và phương án xử lý cổ

phiếu lẻ và/hoặc cổ phiếu không được cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua hết, HĐQT sẽ phân phối cho cổ đông khác theo những điều kiện phù hợp, với giá không thấp hơn so với giá phát hành cho cổ đông hiện tại. Thời gian đăng ký và nộp tiền trong vòng 07 ngày làm việc tiếp theo.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công ty sẽ gửi báo cáo kết quả đợt chào bán cho UBCKNN kèm theo bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được trong đợt chào bán.

Lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được công bố chính thức khi công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán của UBCKNN. Sau đây là bảng lịch trình dự kiến. Lịch trình trên được tính theo ngày làm việc.

STT	Trình tự thủ tục	Thời gian dự kiến	
1.	Tổ chức phát hành nộp Hồ sơ chào bán chứng khoán ra công chúng lên UBCKNN và chỉnh sửa hồ sơ theo yêu cầu.	Giả định là thời điểm D	
2.	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký Chào bán cổ phiếu		
3.	Công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.		D1= D+7
4.	Chốt danh sách cổ đông và thông báo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu đến từng cổ đông.		D2=D1+12
5.	Cổ đông trong danh sách chốt quyền mua cổ phiếu sẽ đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu. Chuyển nhượng quyền mua.		D3=D2+20
6.	Xử lý cổ phiếu lẻ/ cổ phiếu không bán hết		D4=D3+10
7.	Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN		D5=D4+10
8.	Chuyển giao cổ phiếu cho các cổ đông đăng ký mua		D6=D5+30

9. Phương thức thực hiện quyền

Công ty sẽ thông báo tới các cổ đông về việc thực hiện quyền mua cổ phiếu và ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua dự kiến trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Cổ đông có tên trong Danh sách vào ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới theo tỷ lệ mua đã quy định. Cổ đông đã lưu ký sẽ đăng ký và nộp tiền mua tại Công ty chứng khoán, nơi mở tài khoản lưu ký. Các cổ đông chưa lưu ký sẽ đăng ký mua và nộp tiền tại Trụ sở chính Công ty.

Đối với chào bán cho cổ đông hiện hữu: Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (không chuyển nhượng cho người thứ ba).

Đối với chào bán cho cán bộ chủ chốt theo chương trình phát hành lựa chọn cho người lao động: Cán bộ có tên trong danh sách được mua cổ phiếu có quyền mua số cổ phiếu phân phối theo tiêu chuẩn quy định. Quyền mua cổ phiếu này không được chuyển nhượng.

Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền. Đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện tại Công ty chứng khoán nơi Bên chuyển nhượng mở tài khoản. Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện tại Công ty.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Sau khi đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, quy định về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Hiện nay, theo danh sách chốt cổ đông ngày 03 tháng 02 năm 2016, Công ty cổ phần Dệt May Huế có 04 cổ đông cá nhân người nước ngoài, chiếm 1,24% vốn điều lệ. Tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài áp dụng đối với ngành nghề của Công ty như sau : Ngành nghề sản xuất sợi không giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Các ngành nghề : Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, chi tiết : Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết : kinh doanh nông lâm hải sản; Kinh doanh Bất động sản, chi tiết : Kinh doanh địa ốc thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa 49%. Theo quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Khoản 2 – Điều 1 – Nghị định số 60/2015/NĐ – CP, tỷ lệ sở hữu ngoài của Công ty cổ phần dệt may Huế tối đa là 49%. Công ty cam kết việc phát hành đảm bảo tuân thủ Quy định trên.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Đối với chào bán cho cổ đông hiện hữu: Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (không chuyển nhượng cho người thứ ba).

Đối với chào bán cho cán bộ chủ chốt theo chương trình phát hành lựa chọn cho người lao động: Cán bộ có tên trong danh sách được mua cổ phiếu có quyền mua số cổ phiếu phân phối theo tiêu chuẩn quy định. Quyền mua cổ phiếu này không được chuyển nhượng.

Về phương án phân phối cổ phiếu cho đối tượng khác trong trường hợp không chào bán hết cho cổ đông hiện hữu và người lao động, Công ty cam kết sẽ đáp ứng quy định tại Điểm 3 – Điều 9 – ND 58/2012/ND-CP được sửa đổi bổ sung bởi khoản 7 – Điều 1 – ND số 60/2015/ND-CP ngày 26/06/2015. Số cổ phiếu chào bán nêu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

12. Các loại thuế có liên quan

1. Đối với trường hợp chuyển nhượng chứng khoán và quyền mua cổ phiếu phát hành thêm :

Theo luật 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân.

2. Đối với hoạt động của Công ty Công ty cổ phần Dệt May Huế

Thuế Giá trị gia tăng:

✓ Thuế suất 10%

✓ Các hoạt động khác: theo quy định hiện hành.

Thuế Thu nhập doanh nghiệp:

✓ Áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20%.

Thuế tiêu thụ đặc biệt : không có

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu :

- Tên tài khoản : Công ty cổ phần Dệt May Huế

- Tài khoản số : 0161001669391 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương – CN Huế

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Công ty cổ phần Dệt May Huế chào bán 5.000.443 cổ phiếu đợt này nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Dự kiến Công ty sẽ hoàn tất đợt phát hành trong Quý III/2016 và thu được 50.004.430.000 đồng. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được phân bổ sử dụng vào mục đích như đã nêu tại Mục VI ở trên.

STT	Dự kiến kế hoạch sử dụng	Số tiền đầu tư (đồng)	Thời gian sử dụng

1	Mua nguyên liệu xơ polyester để sản xuất sợi (sử dụng trong 02 tháng). Dự kiến : 1.100 tấn	24.750.000.000	10 ngày sau khi báo cáo kết quả đợt chào bán cho UBCKNN
2	Trả lương cho công nhân viên (01 tháng)	20.000.000.000	
3	Thanh toán tiền điện (01 tháng)	5.254.430.000	
Tổng cộng		50.004.430.000	

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1 Tổ chức tư vấn

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 17, Toà cao ốc Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hà Nội.

Số điện thoại: ++84 04-3 9360261 Fax: ++84 04-3 9360262

Chi nhánh: Tầng 12, Số 135 Nguyễn Văn Linh, thành phố Đà Nẵng

Số điện thoại: ++84 0511-3 888991 Fax: ++84 0511-3888881

Chi nhánh: 70 Phạm Ngọc Thạch Phường 6 Quận 3 TP Hồ Chí Minh

Số điện thoại: ++84 08 38 208 116 Fax: ++84 08 38 208 116

2 Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

Trụ sở chính: 78-80 Đường 30 tháng 4 – Q. Hải Châu – Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: ++84 0511-3 655886 Fax: ++84 0511-3 655887

Website : www.aac.com.vn

CÔNG TY TNHH KPMG

Trụ sở chính : Tầng 46,tòa nhà Keangnam, Landmark Tower, 72 tầng, E6, Phạm Hùng, Cầu Giấy, Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại : ++84 04-39461600 Fax: ++84 04-39461601

Website : www.kpmg.com

3 Ý kiến của VCBS về đợt chào bán cổ phiếu của Công ty cổ phần Dệt May Huế

Trên cơ sở các thông tin mà Công ty chứng khoán NHTMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS) đã thu thập được về Công ty cổ phần Dệt May Huế và đợt phát hành cổ phiếu, với tư cách là tổ chức tư vấn, VCBS có một số nhận định như sau:



Tổng giá trị số vốn phát hành đợt này là 50.004.430.000 đồng, tăng thêm 100% so với vốn điều lệ hiện có. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được Ban giám đốc sử dụng để bổ sung vào nguồn vốn lưu động trong kinh doanh, giảm đòn cân nợ, các rủi ro thanh toán và tăng lợi nhuận. Đây là kế hoạch tăng vốn và sử dụng vốn đã được Hội đồng quản trị và ban giám đốc cân nhắc kỹ và đệ trình cho các cổ đông xem xét tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Với mức giá chào bán 10.000 đồng/ cổ phiếu là một mức giá khá hấp dẫn so với giá giao dịch hiện tại của HDM trên sàn giao dịch Upcom nên mức độ rủi ro như chào bán không thành công khó xảy ra. Bên cạnh một số rủi ro không thể tránh khỏi về việc cổ phiếu bị pha loãng sau phát hành thì việc gia tăng nguồn vốn trong đợt phát hành lần này là một bước tiến cần thiết và phù hợp cho Công ty để triển khai các kế hoạch phát triển đã được Đại hội cổ đông thông qua. *Ưm*

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Thừa Thiên Huế, ngày...*12*...tháng...*08*...năm 2016

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TÓNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN BÁ QUANG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN HỒNG LIÊN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

ĐOÀN TÚ

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NHTMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC VCBS – CN ĐÀ NẴNG



PHẠM KIM NGỌC

X. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. **Phụ lục II:** Điều lệ Công ty;
3. **Phụ lục III:** Báo cáo kiểm toán năm 2014, năm 2015, Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2016.
4. **Phụ lục IV:** Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua phương án phát hành và sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng; Phương án phát hành;
5. **Phụ lục V:** Nghị quyết HĐQT thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng và mức giá chào bán ra công chúng;